

**ĐẢNG BỘ HUYỆN CHỢ MỚI  
BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ XÃ MAI LẠP**

**LỊCH SỬ  
ĐẢNG BỘ XÃ MAI LẠP  
(1946 - 2019)**

**NHÀ XUẤT BẢN ĐẠI HỌC THÁI NGUYÊN  
NĂM 2020**

the 'information' and 'communication' fields, and the 'information science' field.

The 'information science' field is the most recent of the three fields, and is the only one that has not been established in a formal manner. It is a field that has emerged in the last few decades, and is a result of the convergence of the 'information' and 'communication' fields. It is a field that is still in the process of being established, and is a result of the convergence of the 'information' and 'communication' fields. It is a field that is still in the process of being established, and is a result of the convergence of the 'information' and 'communication' fields.

The 'information science' field is the most recent of the three fields, and is the only one that has not been established in a formal manner. It is a field that has emerged in the last few decades, and is a result of the convergence of the 'information' and 'communication' fields. It is a field that is still in the process of being established, and is a result of the convergence of the 'information' and 'communication' fields.

The 'information science' field is the most recent of the three fields, and is the only one that has not been established in a formal manner. It is a field that has emerged in the last few decades, and is a result of the convergence of the 'information' and 'communication' fields. It is a field that is still in the process of being established, and is a result of the convergence of the 'information' and 'communication' fields.

The 'information science' field is the most recent of the three fields, and is the only one that has not been established in a formal manner. It is a field that has emerged in the last few decades, and is a result of the convergence of the 'information' and 'communication' fields. It is a field that is still in the process of being established, and is a result of the convergence of the 'information' and 'communication' fields.

The 'information science' field is the most recent of the three fields, and is the only one that has not been established in a formal manner. It is a field that has emerged in the last few decades, and is a result of the convergence of the 'information' and 'communication' fields. It is a field that is still in the process of being established, and is a result of the convergence of the 'information' and 'communication' fields.



**CHỦ TỊCH HỒ CHÍ MINH**  
(1890 - 1969)



THE NEW YORK PUBLIC LIBRARY  
ASTOR LENOX TILDEN FOUNDATION  
1892

# **LỊCH SỬ ĐẢNG BỘ XÃ MAI LẠP (1946 - 2019)**

## **CHỈ ĐẠO NỘI DUNG**

**Ban Tuyên giáo Huyện ủy Chợ Mới**

**Ban Chấp hành Đảng bộ xã Mai Lạp (Nhiệm kì 2015 - 2020)**

## **BAN CHỈ ĐẠO**

- |                        |                                                                       |
|------------------------|-----------------------------------------------------------------------|
| <b>1 Hà Văn Chín</b>   | Bí thư Đảng ủy xã Mai Lạp;<br>Trưởng ban.                             |
| <b>2 Nông Thị Dung</b> | Phó Bí thư Thường trực Đảng<br>ủy xã Mai Lạp; Phó ban<br>Thường trực. |
| <b>3 Nông Thế Bích</b> | Chủ tịch UBND xã Mai Lạp;<br>Phó ban.                                 |

## BAN BIÊN SOẠN

- |                            |                                                                             |
|----------------------------|-----------------------------------------------------------------------------|
| <b>1 Đoàn Thị Yến</b>      | Giảng viên khoa Lịch sử<br>Trường Đại học Khoa học,<br>Đại học Thái Nguyên. |
| <b>2 Mai Thị Hồng Vĩnh</b> | Giảng viên khoa Lịch sử<br>Trường Đại học Khoa học,<br>Đại học Thái Nguyên. |
| <b>3 Đỗ Hằng Nga</b>       | Giảng viên khoa Lịch sử<br>Trường Đại học Khoa học,<br>Đại học Thái Nguyên. |
| <b>4 Dương Minh Nhật</b>   | Tổ trưởng Tổ Lịch sử địa<br>phương, Nhà xuất bản Đại<br>học Thái Nguyên.    |

## BAN SƯU TẦM TƯ LIỆU

- |   |                        |                                                                    |
|---|------------------------|--------------------------------------------------------------------|
| 1 | <b>Hà Văn Chín</b>     | Bí thư Đảng ủy xã Mai Lạp;<br>Trưởng ban.                          |
| 2 | <b>Nông Thị Dung</b>   | Phó Bí thư Thường trực Đảng ủy<br>xã Mai Lạp; Phó ban Thường trực. |
| 3 | <b>Nông Thế Bích</b>   | Chủ tịch UBND xã Mai Lạp;<br>Phó ban.                              |
| 4 | <b>Trần Văn Phượng</b> | Phó Chủ tịch HĐND; Ủy viên.                                        |
| 5 | <b>Hà Thị Trầm</b>     | Bí thư Đoàn TNCS Hồ Chí Minh;<br>Ủy viên.                          |
| 6 | <b>Hà Thị Tươi</b>     | Chủ tịch HPN; Ủy viên.                                             |
| 7 | <b>Hà Văn Huy</b>      | Trưởng Công an; Ủy viên.                                           |
| 8 | <b>Đồng Thị Nhi</b>    | Công chức văn hóa; Ủy viên.                                        |



## LỜI GIỚI THIỆU

Mai Lạp là xã miền núi, thuộc phía tây bắc của huyện Chợ Mới. Đảng bộ xã Mai Lạp, tiền thân là Chi bộ xã Thanh Mai, được thành lập cuối năm 1946. Trải qua hơn 70 năm xây dựng và trưởng thành, Đảng bộ đã lãnh đạo quần dân địa phương hoàn thành xuất sắc mọi nhiệm vụ trong các thời kỳ cách mạng. Những thành tích vẻ vang của Đảng bộ và nhân dân các dân tộc xã Mai Lạp là những giá trị truyền thống tốt đẹp cần được giữ gìn và phát huy. Với ý nghĩa đó, được sự chỉ đạo của Huyện ủy Chợ Mới, Ban Chấp hành Đảng bộ xã Mai Lạp nhiệm kỳ 2015 - 2020 đã chỉ đạo tổ chức nghiên cứu, biên soạn, xuất bản, phát hành cuốn sách *Lịch sử Đảng bộ xã Mai Lạp (1946 - 2019)*.

Ngoài *Lời giới thiệu*, *Mở đầu*, *Kết luận* và phần *Phụ lục*, cuốn sách được cấu trúc thành 5 chương. Nội dung cuốn sách dựng lại một cách hệ thống, khách quan, trung thực quá trình xây dựng và trưởng thành của Đảng bộ xã, những đóng góp to lớn của cán bộ, nhân dân và lực lượng vũ trang địa phương trong cuộc vận động Cách mạng tháng Tám năm 1945, cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp (giai đoạn 1946 - 1954), kháng chiến chống đế quốc Mỹ (1954 - 1975), trong xây dựng và bảo vệ Tổ quốc (1975 - 1985) và công

cuộc đổi mới, xây dựng và bảo vệ đất nước (1986 - 2019). Cuốn sách ghi lại những thành tựu đồng thời cũng phản ánh cả những thiếu sót, khuyết điểm của Đảng bộ trong công tác giáo dục, rèn luyện, quản lí đội ngũ cán bộ, đảng viên; trong công tác lãnh đạo nhân dân thực hiện đường lối chính sách của Đảng và Nhà nước qua các giai đoạn lịch sử.

Cuốn sách là tài liệu quý, góp phần giáo dục truyền thống cách mạng, xây dựng tình yêu, niềm tự hào về quê hương đất nước, cổ vũ, động viên nhân dân, cán bộ đảng viên phấn đấu góp phần xây dựng xã Mai Lạp ngày càng giàu đẹp. Cuốn sách cũng là tài liệu quan trọng để các cấp ủy Đảng trong Đảng bộ nghiên cứu, rút kinh nghiệm, vận dụng vào công tác lãnh đạo xây dựng Đảng bộ trong sạch, vững mạnh; lãnh đạo nhân dân tiếp tục phát triển kinh tế - xã hội.

Trong quá trình triển khai biên soạn, Đảng ủy xã Mai Lạp đã nhận được sự chỉ đạo của Ban Thường vụ Huyện ủy Chợ Mới mà trực tiếp là lãnh đạo Ban Tuyên giáo Huyện ủy; sự giúp đỡ nhiệt tình, hiệu quả của các cán bộ và nhân dân địa phương trên địa bàn xã; sự giúp đỡ trong khâu cung cấp tư liệu của Văn phòng Huyện ủy Bạch Thông, Trung tâm lưu trữ Sở Nội vụ tỉnh Bắc Kạn... Tuy nhiên, do có khó khăn về công tác lưu trữ tài liệu nên cuốn sách không tránh khỏi thiếu sót. Ban Chấp hành Đảng bộ rất mong nhận được các

ý kiến đóng góp của các đồng chí cán bộ, đảng viên và nhân dân địa phương để cuốn sách được hoàn chỉnh hơn.

Ban Chấp hành Đảng bộ xã xin chân thành cảm ơn sự chỉ đạo của Huyện ủy Chợ Mới, sự giúp đỡ của các tập thể, cá nhân trong quá trình tổ chức biên soạn cuốn sách và xin trân trọng giới thiệu cuốn *Lịch sử Đảng bộ xã Mai Lạp (1946 - 2019)* với bạn đọc.

**T/M BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ**

**Bí thư**

A handwritten signature in black ink, consisting of a series of loops and strokes, positioned above a horizontal line.

**HÀ VĂN CHÍN**

1. The first part of the paper is devoted to a general discussion of the problem of the existence of a solution of the system of equations (1) for a given set of initial conditions. It is shown that the system of equations (1) has a solution for a given set of initial conditions if and only if the matrix  $A(t)$  is invertible for all  $t$  in the interval  $[t_0, t_1]$ . This is a necessary and sufficient condition for the existence of a solution of the system of equations (1) for a given set of initial conditions.

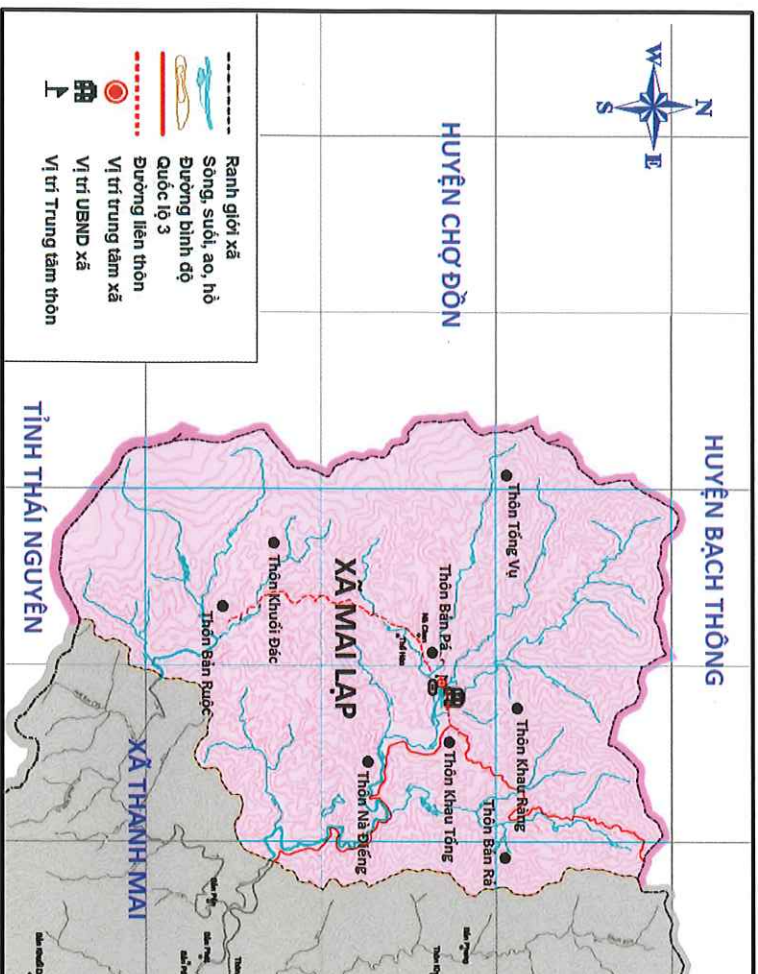
2. The second part of the paper is devoted to a study of the properties of the solution of the system of equations (1) for a given set of initial conditions. It is shown that the solution of the system of equations (1) for a given set of initial conditions is unique and depends continuously on the initial conditions. This is a necessary and sufficient condition for the existence of a solution of the system of equations (1) for a given set of initial conditions.

3. The third part of the paper is devoted to a study of the properties of the solution of the system of equations (1) for a given set of initial conditions. It is shown that the solution of the system of equations (1) for a given set of initial conditions is unique and depends continuously on the initial conditions. This is a necessary and sufficient condition for the existence of a solution of the system of equations (1) for a given set of initial conditions.

4. The fourth part of the paper is devoted to a study of the properties of the solution of the system of equations (1) for a given set of initial conditions. It is shown that the solution of the system of equations (1) for a given set of initial conditions is unique and depends continuously on the initial conditions. This is a necessary and sufficient condition for the existence of a solution of the system of equations (1) for a given set of initial conditions.

5. The fifth part of the paper is devoted to a study of the properties of the solution of the system of equations (1) for a given set of initial conditions. It is shown that the solution of the system of equations (1) for a given set of initial conditions is unique and depends continuously on the initial conditions. This is a necessary and sufficient condition for the existence of a solution of the system of equations (1) for a given set of initial conditions.

# BẢN ĐỒ XÃ MAI LẬP, HUYỆN CHỢ MỚI, TỈNH BẮC KẠN





Mở đầu

## QUÊ HƯƠNG, CON NGƯỜI VÀ TRUYỀN THỐNG

Xã Mai Lạp nằm ở phía tây bắc của huyện Chợ Mới, tỉnh Bắc Kạn, phía bắc tiếp giáp xã Dương Phong, xã Quang Thuận (huyện Bạch Thông); phía đông tiếp giáp xã Thanh Mai; phía nam tiếp giáp với xã Thanh Mai và hai xã Linh Thông, Lam Vỹ (huyện Định Hóa, tỉnh Thái Nguyên); phía tây tiếp giáp xã Yên Mỹ (huyện Chợ Đồn).

Địa hình của huyện Chợ Mới, tỉnh Bắc Kạn được chia làm ba vùng rõ rệt: khu vực phía đông, khu vực phía tây và khu vực dọc theo trục Quốc lộ 3. Trong đó, xã Mai Lạp thuộc khu vực phía tây của huyện, với dạng địa hình chủ yếu là núi đất và các thung lũng nhỏ. Đồi núi chiếm 90% diện tích toàn xã, tạo điều kiện thuận lợi để trồng rừng, phát triển kinh tế lâm nghiệp. Những dãy núi được ngăn cách bởi các thung lũng nhỏ, hẹp, cho phép người dân Mai Lạp khai thác, mở rộng diện tích tạo nên các cánh đồng trồng lúa và hoa màu.

Mai Lạp cũng như nhiều địa phương khác của huyện Chợ Mới có đặc điểm khí hậu: mùa xuân - hạ trùng với gió mùa đông nam, từ tháng 4 đến tháng 10 hằng năm, nhiệt độ trung bình là 23°C đến 27°C, tháng nóng nhất là tháng 6, 7 và 8; mùa thu - đông trùng với gió mùa đông bắc, từ tháng 11

đến tháng 3 năm sau, nhiệt độ trung bình từ 13°C đến 20°C, tiết trời giá lạnh. Lượng mưa trung bình từ 1.500 - 1.510 mm/năm. Các tháng có lượng mưa lớn là tháng 7 và 8. Cuối mùa lạnh thường xuất hiện mưa phùn, ẩm ướt, đôi khi có cả sương muối. Đặc điểm khí hậu của Mai Lạp cho phép địa phương phát triển một số cây nông phẩm cận nhiệt và ôn đới, song hiện tượng sương muối, giá rét cũng ảnh hưởng không nhỏ tới hoạt động sản xuất và sức khỏe của con người.

Trên địa bàn xã có một số con suối nằm rải rác như khuổi Dần, khuổi Kang, khuổi Nọt, khuổi Tao, khuổi Tàu. Hệ thống các dòng suối này chảy ra địa phận thôn Nà Pẻn (Thanh Mai) hợp lưu cùng các con suối của xã Thanh Mai tạo thành dòng suối lớn gọi là suối Cuộn. Suối Cuộn chảy qua địa phận xã Nông Hạ và đổ ra sông Cầu. Nguồn nước suối góp phần phục vụ cho nhu cầu sản xuất và sinh hoạt của người dân địa phương. Trong đó, khuổi Nọt và khuổi Kang là hai con suối có trữ lượng nước lớn nhất và dài nhất, cung cấp phần lớn nước tưới cho sản xuất ở Mai Lạp. Bên cạnh những thuận lợi đó, suối ở Mai Lạp do đa phần là dòng suối nhỏ, lại nằm ở địa hình phân hóa theo độ cao nên về mùa mưa dễ xảy ra các hiện tượng lũ quét, sạt lở đất ảnh hưởng đến đời sống của đồng bào các dân tộc nơi đây.

Chất đất phân bố ở địa phương bao gồm hai loại chính: feralit và phù sa. Trong đó, đất feralit chiếm diện tích tương đối lớn. Feralit nâu đỏ phát triển trên đá phiến sét và feralit

nâu vàng phát triển trên đá sa thạch, thích hợp cho phát triển lâm nghiệp. Một số ít diện tích đất phù sa được bồi tụ bởi các con suối, có độ mùn cao, giàu dinh dưỡng, được người dân khai thác để trồng lúa và hoa màu.

Trước kia, rừng ở Mai Lạp khá đa dạng về chủng loại, bên cạnh các loại động vật, thực vật quý như sến, mây, nứa, sa nhân, hươu, nai, lợn rừng... là nguồn cây dược liệu phong phú. Trong điều kiện hiệu quả sản xuất nông nghiệp còn hạn chế, rừng góp phần bổ sung về lương thực, thực phẩm cho đồng bào các dân tộc ở địa phương, nhất là vào những dịp giáp hạt thiếu đói. Ngày nay, do nguồn tài nguyên rừng ngày càng cạn kiệt, cùng với đó là tác động của chính sách bảo vệ rừng, chính sách phát triển kinh tế - xã hội của Đảng và Nhà nước, dưới sự lãnh đạo trực tiếp của Đảng bộ địa phương, nhân dân Mai Lạp tích cực trồng rừng nhằm bảo vệ rừng và phát triển kinh tế.

Địa bàn xã cách xa Quốc lộ 3, chất lượng các con đường liên thôn, liên xã còn hạn chế nên giao thông là một trong những yếu tố trở ngại đối với sự phát triển kinh tế - xã hội ở Mai Lạp. Trước đây, người dân chủ yếu đi lại thông qua các con đường mòn nhỏ hẹp. Hiện nay nhờ sự quan tâm của Đảng và Nhà nước, hệ thống giao thông ngày càng được mở rộng và bê tông hóa, tạo điều kiện thúc đẩy sự phát triển về mọi mặt ở địa phương. Đặc biệt là tuyến đường liên xã Thanh Mai - Mai Lạp, từ tuyến đường này người dân Mai

Lạp có thể tiếp cận với Quốc lộ 3, nhờ đó hoạt động giao thông giữa xã Mai Lạp với các địa phương trong và ngoài huyện, tỉnh tương đối thuận lợi, góp phần đáp ứng nhu cầu phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội của đồng bào các dân tộc ở địa phương.

Trải qua quá trình lịch sử, gắn liền với sự chia tách, sáp nhập, địa danh và địa giới Mai Lạp có nhiều biến đổi. Thời các vua Hùng dựng nước, vùng đất Mai Lạp thuộc bộ Vũ Định, là một trong mười lăm bộ của nước Văn Lang. Dưới ách đô hộ của phong kiến phương Bắc (179 TCN - 938), Mai Lạp vào thời nhà Hán nằm trong quận Giao Chỉ, đến thời Đường là phần đất thuộc châu Long và châu Vũ Nga<sup>(1)</sup>.

Dưới thời Lý - Trần (1009 - 1400), Mai Lạp thuộc huyện Vĩnh Thông. Đến thời thuộc Minh đặt là châu Vĩnh Thông, phủ Thái Nguyên, Mai Lạp nằm trong châu Vĩnh Thông. Đầu thời Lê Sơ (1428 - 1527), cả nước được chia thành 5 đạo: Đông đạo, Tây đạo, Bắc đạo và Hải Tây đạo, Mai Lạp lúc bấy giờ thuộc về Tây đạo.

Năm Quang Thuận thứ 7 (1466) đời Lê Thánh Tông chia cả nước thành 12 đạo thừa tuyên, đổi trấn thành châu, đổi lộ thành phủ. Phần lớn địa bàn Bắc Kạn ngày nay nằm trong thừa tuyên Thái Nguyên. Thừa tuyên Thái Nguyên gồm có ba

---

(1) Quốc sử quán triều Nguyễn (1997), Đại nam nhất thống chí, tập 4, Nxb. Thuận Hóa, tr.154.

phủ: phủ Phú Bình, phủ Bắc Bình, Phủ Thông Hóa, Mai Lạp thuộc Phủ Thông Hóa, thừa tuyên Thái Nguyên.

Thời Nhà Nguyễn, năm Gia Long thứ 2 (1803) chia cả nước thành 23 trấn, 4 doanh, Mai Lạp thuộc về ngoại trấn của Bắc Thành. Cuộc cải cách Minh Mạng (1831 - 1832) đã chia lại cả nước thành 30 tỉnh và một phủ (phủ Thừa Thiên), dưới tỉnh là phủ, huyện, xã. Tỉnh Thái Nguyên quản ba hạt là Phú Bình, Tùng Hóa, Thông Hóa. Mai Lạp thuộc Phủ Thông Hóa, tỉnh Thái Nguyên.

Cuối thế kỉ XIX, sau khi hoàn thành công cuộc xâm lược nước ta, thực dân Pháp tiến hành xây dựng bộ máy chính quyền ở cả ba miền. Theo đó, ngày 11/4/1900, Toàn quyền Đông Dương ra Nghị định lấy phần đất thuộc phủ Thông Hóa thành lập tỉnh Bắc Kạn gồm các châu: Bạch Thông, Chợ Rã, Thông Hóa (sau đổi thành Na Rì), Cẩm Hóa (sau đổi thành Ngân Sơn). Trải qua nhiều lần chia tách, sáp nhập, Bắc Kạn gồm có 5 châu: Bạch Thông, Na Rì, Ngân Sơn, Chợ Rã và Chợ Đồn. Châu Bạch Thông bao gồm 5 tổng và 26 xã. Theo đó, Mai Lạp thuộc tổng Nông Hạ, Châu Bạch Thông, tỉnh Bắc Kạn, xã gồm có 6 thôn: Na Thôn, Giang Thôn, Tùng Thôn, La Thôn, Bạc Dục, Bài Thôn<sup>(1)</sup>

---

(1) Viện Viễn Đông Bác Cổ (1999), Địa danh và tài liệu lưu trữ về làng xã Bắc Kỳ, Nxb. Văn hóa Thông tin Hà Nội (Tài liệu lưu trữ tại Trung tâm lưu trữ Quốc gia I).

Cách mạng tháng Tám thành công, nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa ra đời. Cuối năm 1946, Chính phủ đã có những điều chỉnh về hệ thống hành chính cấp cơ sở. Các xã Thanh Vận và Mai Lạp được ghép lại thành xã Thanh Mai. Đến tháng 8/1953, thực hiện chủ trương của Chính phủ về việc chỉnh đốn chính quyền Dân chủ Nhân dân cấp xã, xã Thanh Mai được chia tách thành ba xã - ba chi bộ: Hợp Thành (Thanh Vận), Hồng Ngân (Thanh Mai) và Bình Lập (Mai Lạp). Năm 1964, theo Quyết định số 150-NV về việc sửa đổi tên một số xã thuộc tỉnh Bắc Kạn của Bộ trưởng Bộ Nội vụ, xã Bình Lập được đổi lại tên cũ là xã Mai Lạp<sup>(1)</sup>.

Bước vào thời kỳ xây dựng Chủ nghĩa xã hội, do nhu cầu phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội, ngày 21/4/1965, Ủy ban Thường vụ Quốc hội nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa ra Quyết định số 103/NQ-TVQH thành lập tỉnh Bắc Thái trên cơ sở hợp nhất hai tỉnh Thái Nguyên và Bắc Kạn. Ngày 25/3/1967, Bộ Nội vụ ban hành Quyết định số 111/NV cắt 9 xã: Nông Thịnh, Nông Hạ, Thanh Bình, Yên Đĩnh, Quảng Chu, Như Cố, Bình Văn, Yên Hân, Yên Cư và thị trấn Chợ Mới của huyện Bạch Thông về huyện Phú Lương, tỉnh Bắc Thái. Mai Lạp lúc này vẫn là một xã thuộc huyện Bạch Thông, tỉnh Bắc Thái.

---

(1) Bộ Nội vụ, Quyết định số 150-NV, ngày 12/5/1964, về việc sửa đổi tên một số xã của tỉnh Bắc Kạn.

Để đáp ứng nguyện vọng của nhân dân các dân tộc và yêu cầu của sự nghiệp cách mạng trong thời kỳ công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước, ngày 06/11/1996, Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa IX, kỳ họp thứ 10 đã phê chuẩn việc phân chia lại địa giới hành chính của một số tỉnh, trong đó chia tỉnh Bắc Thái thành hai tỉnh Bắc Kạn và Thái Nguyên. Theo đó, 9 xã phía bắc huyện Phú Lương được nhập trở lại huyện Bạch Thông, tỉnh Bắc Kạn. Thực hiện Nghị định số 46/1998/NĐ-CP ngày 06/7/1998, huyện Chợ Mới chính thức được thành lập trên cơ sở chia tách 15 xã phía nam huyện Bạch Thông<sup>(1)</sup> và thị trấn Chợ Mới. Từ đây, Mai Lạp là một trong 16 xã, thị trấn của huyện Chợ Mới, tỉnh Bắc Kạn. Xã Mai Lạp gồm có 8 thôn: Bản Ruộc, Bản Pá, Khau Ràng, Khau Tổng, Nà Điếng, Bản Rả, Khuổi Đác, Tổng Vụ. Để phù hợp với các yêu cầu lịch sử, tên thôn của xã Mai Lạp vào thời kỳ xây dựng Hợp tác xã được đổi thành tên gọi theo số thứ tự (từ thôn 1 cho đến thôn 8). Năm 2003, căn cứ Quyết định Số 13/QĐ-BNV ngày 06/12/2002 của Bộ nội vụ về ban hành quy chế tổ chức hoạt động của thôn, tổ dân phố, trong đó đề cập đến vấn đề thành lập thôn mới. Trên cơ sở Quyết định Số 13/QĐ-BNV, Ban Chấp hành Huyện ủy Chợ Mới ra Nghị quyết số 04/NQ-HU về xây dựng thôn, xóm, bản, tổ dân phố. Thực

---

(1) 15 xã phía Nam huyện Bạch Thông bao gồm: Nông Hạ, Nông Thịnh, Cao Kỳ, Yên Hân, Yên Cư, Thanh Bình, Như Cố, Bình Văn, Yên Đĩnh, Quảng Chu, Tân Sơn, Hòa Mục, Thanh Mai, Thanh Vận và Mai Lạp.

hiện chủ trương của các cấp, Ủy ban nhân dân xã Mai Lạp đã ra Thông báo số 19/TB-UB (ngày 14/11/2003) về Quy định tên gọi thôn theo địa danh. Theo đó, tên gọi 8 thôn của xã Mai Lạp có sự thay đổi, cụ thể như sau: Thôn 1 gọi là thôn Bản Ruộc, thôn 2 gọi là thôn Bản Pá, thôn 3 gọi là thôn Khau Ràng, thôn 4 gọi là thôn Khau Tổng, thôn 5 gọi là thôn Nà Đięng, thôn 6 gọi là thôn Bản Rả, thôn 7 gọi là thôn Khuổi Đác, thôn 8 gọi là thôn Tổng Vụ.

Kinh tế chủ đạo của nhân dân Mai Lạp là sản xuất nông nghiệp. Với tinh thần lao động cần cù, chịu khó, sáng tạo, ngay từ xa xưa, người dân đã biết khai thác các điều kiện thuận lợi, khắc phục những khó khăn để sản xuất. Đồng bào các dân tộc tiến hành khai phá những khoảnh đất dọc chân đồi, sườn đồi thành các mảnh ruộng, nương để trồng lúa, ngô, sắn. Trong điều kiện địa hình bị chia cắt bởi đồi núi, hạn chế về nguồn nước, nhân dân Mai Lạp đã sớm biết xây dựng hệ thống phai đập, nương máng, guồng nước để dẫn nước từ suối vào đồng ruộng, đưa nước từ chỗ thấp lên các khu ruộng cao.

Bên cạnh trồng trọt, để đáp ứng nhu cầu cuộc sống, người dân tiến hành chăn nuôi gia súc, gia cầm: trâu, bò, ngựa, lợn, gà, vịt... Mục đích chủ yếu của chăn nuôi truyền thống ở địa phương là nhằm phục vụ nhu cầu về sức kéo, phân bón cho nông nghiệp và cung cấp nguồn thực phẩm trong các dịp lễ tết hằng năm, bữa ăn hằng ngày, trao đổi, vận chuyển. Vào những lúc nông nhàn, đồng bào thường vào rừng thu lượm

các loại củ, cây, rau, quả để bổ sung thêm nguồn lương thực, thực phẩm hằng ngày. Nhìn chung, đặc điểm nổi bật trong kinh tế nông nghiệp trước đây ở địa phương chủ yếu mang tính chất tự cung tự cấp. Ngày nay, được sự quan tâm của Đảng và Nhà nước, Tỉnh ủy, Huyện ủy, sự chỉ đạo trực tiếp của Đảng bộ và chính quyền địa phương, kinh tế nông nghiệp của nhân dân Mai Lạp ngày càng có sự chuyển dần từ tự cung tự cấp sang hàng hóa. Mai Lạp đang đẩy mạnh chuyển dịch cơ cấu cây trồng, vật nuôi nhằm đáp ứng nhu cầu thị trường, trong đó có nhiều loại cây mang lại giá trị kinh tế cao. Hiện nay, xã Mai Lạp không chỉ được biết đến là vùng sản xuất cây ăn quả tập trung của huyện Chợ Mới, với các loại như cam, quýt, chuối tây, na, vải, nhãn, dưới sự lãnh đạo trực tiếp của Đảng bộ và chính quyền địa phương, nhân dân Mai Lạp đã khai thác tối đa tiềm năng để phát triển nghề truyền thống làm măng khô nửa tép. Hợp tác xã măng khô Mai Lạp tiến hành sản xuất, chế biến nông lâm sản gắn với liên kết tiêu thụ, xây dựng thương hiệu cho sản phẩm của địa phương. Sản phẩm măng khô Mai Lạp đang được mở rộng thị trường tiêu thụ ra nhiều địa phương trong cả nước, góp phần thúc đẩy sự phát triển kinh tế địa phương.

Cùng với nông nghiệp, trên cơ sở sự hỗ trợ của Nhà nước, của tỉnh, huyện và các tổ chức quốc tế, xã Mai Lạp đã triển khai nhiều chương trình, dự án trồng rừng. Trong đó, Dự án 147, Chương trình 135, Dự án 327, Dự án PAM 5322,

Dự án Hợp tác Lâm nghiệp Việt Nam - Hà Lan, Định canh định cư, đầu tư cơ sở hạ tầng nông thôn... được triển khai đã nâng diện tích độ che phủ của rừng lên 85%<sup>(1)</sup> năm 2017. Những khu rừng mố, keo đang dần phủ xanh đất trống đồi trọc, góp phần xóa đói giảm nghèo và tăng nguồn thu nhập cho người dân địa phương.

Ở Mai Lạp có 8 dân tộc cùng cư trú bao gồm Tày, Nùng, Dao, Kinh, Sán Chỉ, Mường, Khơ Mú, Hà Nhì. Trong đó, người Tày là cư dân bản địa sống ổn định, lâu đời trên vùng đất Mai Lạp và là tộc người có số dân đông nhất, chiếm trên 70% dân số toàn xã. Các dân tộc Nùng, Dao, Mông phần lớn là đồng bào từ các tỉnh như Cao Bằng, Lạng Sơn... đến địa phương sinh sống. Người Kinh di cư từ miền xuôi lên vùng đất Mai Lạp qua nhiều giai đoạn, đặc biệt là trong thời kì hưởng ứng cuộc vận động đồng bào các tỉnh miền xuôi tham gia phát triển kinh tế miền núi. Do đó, cũng như nhiều địa phương ở Bắc Kạn, đặc điểm dân cư, dân tộc ở Mai Lạp là sự có mặt của cư dân miền xuôi và cư dân miền núi, giữa đồng bào kinh và đồng bào các dân tộc thiểu số tạo thành một cộng đồng hòa quyện và thống nhất. Các tộc người cư trú xen kẽ thành từng thôn/bản dọc các chân núi, sườn đồi, bờ suối. Do địa hình đồi núi phân hóa, nên

---

(1) Ban Chấp hành Đảng bộ xã Mai Lạp, báo cáo đánh giá giữa nhiệm kì thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ xã lần thứ XIV, nhiệm kì 2015 - 2020, ngày 21/5/2018.

đất sản xuất, ruộng đồng không tập trung, thôn/bản cư trú cũng bị phân tán để thuận tiện canh tác, tận dụng đất đai trồng trọt và chăn nuôi. Sự phân bố tộc người trong các thôn/bản của xã có sự khác nhau, do tác động bởi tập quán cư trú, truyền thống canh tác, tâm lý tộc người... Tộc người Tày, Nùng, Kinh cư trú tập trung chủ yếu ở các thôn vùng thấp của xã như Bản Ruộc, Bản Pá, Bản Rả, Khau Ràng, Nà Đięng, Khau Tổng. Hai thôn vùng cao Khuổi Đác và Tổng Vụ là địa bàn sinh sống của người Dao. Tập quán cư trú tộc người, ở mức độ nhất định góp phần giúp cho địa phương phát huy thế mạnh về điều kiện tự nhiên tương ứng với các dạng sinh thái trong phát triển kinh tế mà cụ thể là triển khai các cây trồng, vật nuôi phù hợp. Tuy nhiên, một số thôn được hình thành ở những nơi hẻo lánh trong các khe suối, thung lũng nhỏ hẹp, xa trung tâm xã, gây khó khăn cho việc thúc đẩy sự phát triển kinh tế - xã hội ở địa phương.

Mỗi tộc người có bản sắc văn hóa riêng, tạo nên tính đa dạng trong văn hóa. Đặc điểm đó được thể hiện ở kết cấu ngôi nhà, khẩu vị món ăn cho đến ngôn ngữ giao tiếp, phong tục tập quán trong sinh đẻ, cưới xin, tang ma, thờ cúng tổ tiên. Phong tục tập quán của các tộc người ở địa phương được phản ánh trong "Đồng Khánh Dư địa chí": *"Người Thổ (người Tày), người Nùng, người Mán ở xen nhau... Tháng giêng mùa xuân hằng năm làm lễ xuống đồng, trai gái vui chơi, đến đêm mới tan về. Người Thổ bắc tre, gỗ làm nhà sàn để ở, đều làm*

*nghề nông và săn bắn. Người Nùng, người Mán đốt rẫy làm nương trồng lúa”.*

Hằng năm vào ngày mùng 9 tháng Giêng, người dân Mai Lạp tổ chức Lễ hội Lồng Tồng. Đây là lễ hội khá đặc trưng mang đậm dấu ấn nền sản xuất nông nghiệp của cư dân miền núi. Về phần nghi lễ, các hộ gia đình bày biện mâm cỗ, thầy cúng thực hiện nghi thức cầu cúng thần linh nhằm mục đích tạ ơn thần linh và cầu mong cho mùa màng bội thu, dân làng no ấm, an yên. Sau phần lễ là phần hội, bà con nô nức tham dự các trò chơi như tung còn, đánh quay, kéo co...

Đồng bào các dân tộc ở Mai Lạp có kho tàng văn nghệ dân gian khá phong phú, đặc biệt là các làn điệu dân ca truyền thống như hát lượn, hát quan làng, hát then của người Tày; Pá dung của người Dao... Đây là kết quả của quá trình sáng tạo, bảo lưu qua các thế hệ cộng đồng tộc người ở địa phương. Với những lời ca có vần điệu chặt chẽ, nhịp điệu hài hòa, ngôn ngữ đối xứng dễ thuộc, dễ nhớ, gieo vần linh hoạt, phản ánh tâm tư, tình cảm của con người, ca ngợi lao động, ca ngợi quê hương, đất nước. Cho đến nay, văn hóa địa phương có sự giao thoa, tiếp thu một số giá trị văn hóa vùng miền song những kho tàng văn nghệ dân gian tộc người tiếp tục được bảo lưu và có vai trò quan trọng trong đời sống của cộng đồng, góp phần nâng cao tình yêu, ý thức xây dựng quê hương, đất nước.

Các tộc người Tày, Nùng, Dao hay Kinh, trong quá trình cùng cộng cư, đấu tranh chế ngự thiên nhiên và bảo vệ quê hương, các dân tộc luôn đoàn kết, đùm bọc, giúp đỡ nhau. Tính cộng đồng cao là một biểu hiện nổi bật cho giá trị tốt đẹp trong văn hóa địa phương. Các dân tộc sống hòa thuận, bình đẳng, giúp đỡ nhau trong sản xuất, đời sống sinh hoạt hằng ngày cũng như bảo vệ lẫn nhau chống thiên tai, thú dữ và những thế lực xâm hại làng/bản. Tinh thần đoàn kết, tình cảm gắn bó, yêu thương giữa con người với con người trong cùng một cộng đồng được quy định trong luật tục mà mỗi thành viên đều có ý thức tuân thủ và phát huy. Giá trị văn hóa đó tạo nên nội lực để các thế hệ người dân Mai Lạp vượt qua mọi khó khăn trong cuộc sống. Đặc biệt là từ khi có sự lãnh đạo của Đảng, tinh thần cộng đồng đó được phát triển thành tinh thần cách mạng, bảo vệ, xây dựng quê hương và đóng góp sức người, sức của cùng nhân dân cả nước đánh thắng mọi kẻ thù xâm lược, xây dựng quê hương.

Ngày nay, thực hiện phong trào “toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa ở khu dân cư”, các dân tộc ở Mai Lạp tiếp tục phát huy phẩm chất quý báu được hun đúc qua các thế hệ, dưới sự lãnh đạo của Đảng bộ Mai Lạp luôn hăng hái thực hiện các nhiệm vụ kinh tế - xã hội ở địa phương, vượt lên mọi khó khăn để ổn định cuộc sống, phát triển quê hương. Những năm qua, diện mạo nông thôn Mai Lạp có sự đổi thay, nhân dân ngày càng phấn khởi, tin

tướng vào sự lãnh đạo của Đảng và Nhà nước, sự chỉ đạo trực tiếp của Đảng bộ và chính quyền địa phương.

Trải qua quá trình lịch sử, nhân dân Mai Lạp dưới nhiều hình thức, mức độ khác nhau luôn sát cánh cùng với đồng bào các dân tộc ở Bắc Kạn đấu tranh chống lại các thế lực xâm lược, bảo vệ quê hương.

Năm 1858, lợi dụng sự khủng hoảng ngày càng trầm trọng của chế độ phong kiến triều Nguyễn, thực dân Pháp nổ súng xâm lược nước ta. Sau khi đặt được bộ máy cai trị ở các tỉnh thuộc Nam Bộ, Trung Bộ và đồng bằng Bắc Bộ, thực dân Pháp tiến hành đem quân đánh chiếm các tỉnh miền núi phía bắc. Năm 1884, Pháp tấn công tỉnh thành Thái Nguyên. Sau khi chiếm giữ được cửa ngõ của khu vực trung du miền núi phía bắc, chúng bắt đầu đánh vào các vùng xung yếu. Mặc dù, Pháp tập trung lực lượng, cố gắng đánh chiếm các địa phương, song chúng luôn luôn vấp phải sự kháng cự mãnh liệt của đồng bào các dân tộc nơi đây, đặc biệt là nhân dân vùng Chợ Mới và Bạch Thông ngày nay. Đến cuối năm 1894, quân Pháp mới có thể thành lập đồn binh tại Phủ Thông và năm 1895 chiếm được toàn bộ đất đai ở miền thượng lưu sông Cầu, đánh dấu việc hoàn thành kế hoạch đánh chiếm vào khu vực Bắc Thái Nguyên nói chung và Chợ Mới, Bạch Thông nói riêng của quân Pháp. Từ đây, nhân dân Mai Lạp nói riêng và đồng bào các dân tộc ở Bắc Kạn nói chung phải chịu ách cai trị của chính quyền thực dân Pháp.

Sau khi chiếm đóng Bắc Kạn, thực dân Pháp đặt bộ máy cai trị khá chặt chẽ từ cấp châu đến tổng và xã. Đứng đầu châu Bạch Thông là một viên tri châu; cấp tổng có chánh tổng và phó chánh tổng; cấp xã có lý trưởng và phó lý trưởng cai quản dân chúng. Từ năm 1927, chính quyền thực dân đặt lại Hội đồng kỳ mục, từ ba đến năm người, gồm lý trưởng, phó lý trưởng và thủ bạ. Từ năm 1940, thực dân Pháp đặt thêm chức tăng thiết để giúp phó chánh tổng trong việc thu thuế; năm 1941 có thêm chức tổng lộ phụ trách việc làm đường, sửa đường và trông coi dân phu ở các tổng.

Bên cạnh bộ máy cai trị, thực dân Pháp còn thiết lập bộ máy đàn áp quân sự từ trên xuống dưới. Ở cấp tỉnh, đứng đầu là giám binh, phó giám binh người Pháp nắm quyền tối cao về quân sự, trực tiếp chỉ huy lính khố xanh và hệ thống tòa án, nhà tù, mạng lưới mật thám, cảnh sát hỗ trợ. Cấp châu có châu đoàn, cấp tổng có tổng đoàn, phó tổng đoàn. Cấp xã có xã đoàn và lính đồng. Xã đoàn lo việc bảo vệ an ninh làng bản, lính đồng (lính địa phương) được thực dân Pháp sử dụng làm công cụ đàn áp các phong trào cách mạng, bảo vệ tổ chức chính quyền thực dân - phong kiến ở địa phương.

Cho đến cuối thế kỉ XIX đầu thế kỉ XX, kinh tế chủ đạo của người dân Mai Lạp vẫn là nông nghiệp kết hợp với khai thác các sản vật trong tự nhiên. Ở địa phương không có đại địa chủ, đất đai phần lớn sở hữu công. Phương thức canh tác và kĩ thuật sản xuất nhìn chung lạc hậu và thấp kém.

Dưới ách thống trị của đế quốc, phong kiến đời sống người dân Mai Lạp hết sức khổ cực. Chúng đặt ra nhiều thứ thuế, đặc biệt là thuế đinh và thuế điền. Thuế đinh là loại thuế đánh vào tất cả những người đàn ông từ 18 đến 60 tuổi và chia thành hai loại nội tịch và ngoại tịch. Nội tịch (dân chính cư, có tài sản) phải nộp 3 đồng. Ngoại tịch (người ở nơi khác đến cư trú, không có tài sản) phải nộp 1,5 đồng trong một năm<sup>(1)</sup>.

Thuế điền là loại thuế đánh vào ruộng đất, được chia làm ba hạng. Nhất đẳng điền: 7 đồng/mẫu. Nhị đẳng điền: 5 đồng/mẫu. Tam đẳng điền: 4 đồng/mẫu. Với cách phân chia này, tạo điều kiện cho quan lại địa phương tham nhũng trong việc bố thuế đối với người dân. Tiêu biểu là thủ đoạn “*gia đẳng*” của quan lại, kỳ hào. Gia đẳng tức là đổi nhị đẳng điền lên nhất đẳng điền, tam đẳng điền thành nhị đẳng điền để ăn thêm tiền thuế, bòn rút của cải của xã dân.

Thực dân Pháp còn độc quyền muối, rượu, thuốc phiện và quản lý chặt chẽ việc khai thác lâm thổ sản. Chúng quy định những người có giấy phép mới được vào rừng khai thác lâm thổ sản. Sau khi khai thác, người dân phải bán lại cho chính quyền thực dân với giá rẻ mạt. Nhằm ngăn chặn sự tiếp tế của nhân dân trong vùng cho Việt Minh, chính quyền thực dân Pháp kiểm soát việc tiêu dùng muối, dầu, diêm. Chúng

---

(1) Theo thời giá lúc đó, 3 đồng có thể mua được một con trâu mộng.

quy định, trong một tháng mỗi gia đình chỉ được mua một bao diêm, 300g muối.

Ngoài thuế, đồng bào các dân tộc ở Mai Lạp còn phải chịu nạn phu phen tạp dịch khá nặng nề. Dân phu thường đảm nhiệm những công việc rất nặng nhọc như làm cầu, xây đồn... họ không những phải nhận những đồng công rẻ mạt mà còn thường xuyên bị bọn cai phu đánh đập, bòn rút.

Đời sống người dân Mai Lạp vốn nghèo khổ lại bị đè nặng bởi chính sách thuế, sự nhùng nhể của quan lại cai trị địa phương khiến cho nhân dân nơi đây lâm vào cảnh đói rách liên miên. Năm 1945, thiên tai, lũ lụt, sâu bệnh ảnh hưởng nghiêm trọng đến sản xuất lương thực và sự khai thác quá sức vào nông nghiệp vốn đã lạc hậu của Nhật, Pháp gây ra nạn đói lớn ở Bạch Thông và nhân dân Mai Lạp cũng trong hoàn cảnh khốn khó đó.

Cùng với chính sách cai trị bằng chính trị, kinh tế và quân sự, thực dân Pháp còn ra sức thực hiện các chính sách đầu độc, ngu dân. Bởi lẽ, ngu dân về giáo dục và đầu độc về văn hóa là những biện pháp hỗ trợ đắc lực cho công cuộc khai thác của chính quyền thực dân. Hầu hết nhân dân lao động nghèo khổ và phụ nữ Mai Lạp không có điều kiện học chữ, có đến 98% số dân địa phương bị mù chữ.

Bên cạnh chính sách ngu dân, thực dân Pháp tăng cường thực hiện chính sách đầu độc đối với người dân Mai Lạp, đặc

biệt là thanh niên với mọi thủ đoạn. Những thói hư tật xấu, phong tục tập quán lạc hậu được chính quyền các cấp ra sức dung dưỡng. Thuốc phiện, rượu, tệ đánh bạc đã trở thành một công cụ hữu hiệu để đầu độc người dân. Các tệ nạn đang trở nên phổ biến trong đời sống nhân dân. Các hủ tục về ma chay, cưới xin... ngày càng nặng nề.

Vấn đề chăm sóc và bảo vệ sức khỏe trong nhân dân dưới chế độ thực dân - phong kiến bị hạn chế nhiều. Người dân đau ốm không có thuốc để chữa bệnh, họ chủ yếu dựa vào các cây thuốc tự thu hái ở trong rừng. Tuy nhiên, phương pháp chữa bệnh này mang tính kinh nghiệm dân gian chỉ có tác dụng ở mức độ nhất định. Do đó, người dân phải trông cậy vào thầy cúng, thông qua các nghi lễ cúng ma. Việc cúng bái đòi hỏi nhiều lễ vật như trâu, bò, lợn, gà... gây hao tổn tiền của trong nhân dân. Đời sống người dân Mai Lạp càng thêm túng quẫn. Cuộc sống nghèo khó, thiếu thốn nhiều bề từ thiếu ăn, thiếu mặc, thiếu cơ sở y tế đến thiếu điều kiện về vệ sinh phòng bệnh dẫn đến các dịch bệnh như sốt rét, ho gà, lao, lỵ lây lan trong cộng đồng.

Dưới ách thống trị của thực dân Pháp, phát huy truyền thống đấu tranh bất khuất chống giặc ngoại xâm, chống áp bức cường quyền, đồng bào các dân tộc Mai Lạp cùng với nhân dân Chợ Mới, Bắc Kạn không ngừng đứng lên đấu tranh chống chế độ thực dân - phong kiến. Trong đó, tiêu biểu là cuộc nổi dậy chống thuế của nhân dân hai xã Cao Sơn và Tân

Sơn ngày nay vào năm 1904. Cuộc nổi dậy phá nhà ngục do Lý Thảo Long phát động vào tháng 10/1914,...

Đầu năm 1930, Đảng Cộng sản Việt Nam ra đời, nắm quyền lãnh đạo phong trào cách mạng giải phóng dân tộc. Sự kiện đó đánh dấu bước ngoặt vĩ đại trong lịch sử phát triển cách mạng nước ta. Dưới ánh sáng soi đường của Đảng phong trào đấu tranh của nhân dân ta ngày càng trở nên sôi nổi, rộng khắp trong cả nước.

Đáp ứng yêu cầu của cách mạng, tháng 02/1941, lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc về nước, trực tiếp lãnh đạo phong trào cách mạng Việt Nam. Sau khi phân tích tình hình địa thế thuận lợi của Cao Bằng, Người chọn nơi đây làm căn cứ địa cách mạng và chỉ đạo xây dựng các tổ cứu quốc.

Tháng 5/1941, lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc triệu tập và chủ trì Hội nghị Trung ương Đảng lần thứ 8, tại Pác Bó (tỉnh Cao Bằng). Tại Hội nghị, vấn đề giải phóng dân tộc được đặt lên trên hết. Từ sau Hội nghị, công cuộc chuẩn bị khởi nghĩa vũ trang được tiến hành gấp rút. Cùng thời gian này, Đảng chủ trương xây dựng con đường cách mạng Nam tiến từ Cao Bằng xuống Bắc Kạn, Thái Nguyên để mở đường về xuôi, với mục đích tạo ra con đường nối căn cứ địa Cao Bằng với miền xuôi.

Đến đầu năm 1943, các đội xung phong Nam tiến đã đến nhiều vùng thuộc Bắc Kạn, tích cực tuyên truyền, vận động, tổ

chức quần chúng xây dựng các đoàn thể cứu quốc trong Mặt trận Việt Minh. Với phương châm trong xây dựng cơ sở cách mạng là theo “vết dầu loang”, chọn một địa bàn sau đó dần dần nối liền sang các cơ sở lân cận.

Từ tháng 3/1943, các cơ sở cách mạng được xây dựng ở nhiều nơi trong toàn tỉnh, cụ thể trong vùng đồng bào Dao thuộc xã Hà Hiệu (Chợ Rã); vùng đồng bào Tày - Nùng ở Ngân Sơn. Trong năm 1943, một số cán bộ Nam tiến được cử xuống vùng Bạch Thông để gây dựng và phát triển phong trào cách mạng. Nhờ đó, cơ sở cách mạng ở Bạch Thông phát triển nhanh. Cuối tháng 9/1943, chi bộ Đảng đầu tiên ở Bắc Kạn - Chi bộ Chí Kiên được thành lập. Ngày 23/01/1944, Tỉnh bộ Việt Minh Bắc Kạn được thành lập. Từ đây, dưới sự lãnh đạo trực tiếp của Chi bộ Chí Kiên, Tỉnh bộ Việt Minh, phong trào cách mạng ở Bạch Thông có điều kiện phát triển mạnh mẽ.

Đêm 09/3/1945, phát xít Nhật tiến hành đảo chính lật đổ thực dân Pháp ở Đông Dương, gây ra cuộc khủng hoảng chính trị trầm trọng, tạo điều kiện thuận lợi cho phong trào cách mạng Việt Nam. Trước tình hình đó, từ ngày 8/3 đến 12/3/1945, Ban Thường vụ Trung ương Đảng kịp thời họp Hội nghị mở rộng, ra Bản Chỉ thị *“Nhật - Pháp bắn nhau và hành động của chúng ta”*, đồng thời phát động cao trào *“Kháng Nhật cứu nước”*.

Tại huyện Bạch Thông, cuộc đảo chính của Nhật đã làm cho bộ máy cai trị của thực dân Pháp bị tê liệt, hoảng loạn. Quân Pháp bỏ chạy khỏi thị xã Bắc Kạn, bọn tay sai hoang mang lo sợ. Ngày 15/3/1945, đoàn cán bộ Việt Minh do đồng chí Nguyễn Văn Duyệt (Đàm Duyệt) là người của Đội Việt Nam tuyên truyền Giải phóng quân đến thôn Khau Chủ (xã Thanh Vân) để tổ chức vận động, tuyên truyền cách mạng ở vùng đất Thanh Vân, Mai Lạp. Tại khu đất Nà Pồ diễn ra cuộc mít tinh của những đội viên Việt Minh hai xã Thanh Vân, Mai Lạp và nhân dân trong vùng.

Đại diện Việt Minh khẳng định thời cơ cách mạng vô cùng thuận lợi, kêu gọi quần chúng nhân dân hưởng ứng lời hiệu triệu của Tổng bộ Việt Minh, đẩy mạnh hơn nữa công tác xây dựng lực lượng cách mạng mà trước mắt là thành lập ra chính quyền cách mạng dưới hình thức Ủy ban Việt Minh lâm thời. Tại cuộc mít tinh, Ủy Ban Việt Minh lâm thời do ông Hà Văn Đàm làm Chủ tịch được bầu ra. Ủy ban Việt Minh lâm thời tuyên bố xóa bỏ bộ máy chính quyền của chế độ thực dân tại xã, tịch thu giấy tờ sổ sách, vũ khí, bãi nhiệm các chức dịch trong xã. Cùng thời gian này, các đoàn thể cứu quốc như *"Thanh niên cứu quốc"*, *"Nông dân cứu quốc"*, *"Phụ nữ cứu quốc"* được thành lập để thu hút đông đảo các tầng lớp nhân dân tham gia hoạt động ủng hộ cách mạng.

Trải qua bao khó khăn, thử thách nhân dân Mai Lạp luôn phát huy truyền thống đoàn kết, tinh thần cách mạng,

cùng với đồng bào các dân tộc trong toàn tỉnh Bắc Kạn đấu tranh chống lại ách nô dịch của các thế lực thù địch, bảo vệ quê hương, đất nước. Đặc biệt với thắng lợi của Cách mạng tháng Tám đã lật đổ ách thống trị thực dân - phong kiến, thành lập chính quyền dân chủ nhân dân, tạo điều kiện để Mai Lạp thực hiện thắng lợi các nhiệm vụ chính trị trong giai đoạn cách mạng mới.

## Chương I

# **TỔ CHỨC CƠ SỞ ĐẢNG VÀ QUÂN, DÂN VÙNG ĐẤT MAI LẠP TRONG THỜI KỲ 1946 - 1954**

### **I. Xây dựng, củng cố chính quyền dân chủ nhân dân**

Sau ngày Cách mạng tháng Tám năm 1945 thành công, cũng như các xã khác trên địa bàn huyện Bạch Thông, nhân dân vùng đất Mai Lạp có nhiều thuận lợi. Trong đó thuận lợi cơ bản nhất là sau bao năm sống dưới ách áp bức, bóc lột của thực dân, phong kiến, đến nay nhân dân được sống cuộc đời độc lập, tự do nên vô cùng phấn khởi, quyết tâm xây dựng và bảo vệ chế độ mới.

Bên cạnh những thuận lợi đó, nhân dân xã Mai Lạp đứng trước khó khăn trầm trọng về kinh tế - xã hội, trong đó nghiêm trọng nhất là nạn đói. Một bộ phận gia đình nông dân không có ruộng đã rơi vào tình trạng đói ăn, đứt bữa thường xuyên, nhất là vào độ giáp hạt. Nhiều diện tích ruộng phải bỏ hoang. Những diện tích cây cấy được thì không có điều kiện chăm bón, cùng với thời tiết diễn biến phức tạp, hạn hán, lũ lụt tàn phá, gây thất thu lớn về lúa và hoa màu. Nạn đói trở thành một thứ "giặc" đe dọa thường trực đối với hầu hết các gia đình ở Mai Lạp. Vì vậy, một số

gia đình hết gạo phải lên rừng đào củ mài, củ nâu, hái nấm ăn thay cơm ngày càng nhiều.

Thực hiện chính sách “ngu dân” để dễ bề cai trị, chính quyền thực dân, phong kiến ở Bắc Kạn nói chung, Bạch Thông nói riêng không hề quan tâm đến việc mở trường dạy học cho con em nhân dân địa phương. Hậu quả chính sách “ngu dân” của thực dân Pháp đã làm cho hầu hết nhân dân Mai Lạp mù chữ. Nạn đốt cũng trở thành một thứ “giặc” cản trở rất lớn đến việc phát huy quyền làm chủ của nhân dân trong quá trình xây dựng và bảo vệ chính quyền, bảo vệ chế độ mới.

Bên cạnh thủ đoạn kìm hãm nhân dân ta trong vòng tăm tối, thực dân Pháp còn khuyến khích, duy trì các phong tục, tập quán lạc hậu; tuyên truyền phổ biến lối sống ích kỉ, hưởng lạc. Một mặt, thực dân Pháp cấm nhân dân ta nấu rượu tiêu dùng; mặt khác, chúng bắt nhân dân trong vùng phải uống “rượu ty” do các đại lí rượu của chính quyền thực dân cung cấp. Làng bản nào không tiêu thụ hết số rượu của các đại lí đưa về vẫn phải trả tiền mà còn bị coi là hành động chống đối chính quyền sở tại. Cùng với rượu cồn, chính quyền thực dân dùng thuốc phiện để đầu độc dân ta nhằm lôi kéo mọi người, nhất là thanh niên sa vào con đường ăn chơi, nghiện ngập, mòn mỏi về thể xác và tinh thần, quên nỗi nhọc mất nước.

Một nguy cơ lớn đối với đất nước ta sau khi Cách mạng tháng Tám thành công là giặc ngoại xâm. Ở bắc vĩ tuyến 16, khoảng 20 vạn quân Trung Hoa Dân quốc dưới danh nghĩa Đồng Minh vào phía bắc Đông Dương làm nhiệm vụ giải giáp quân đội Nhật với mưu đồ tiêu diệt Đảng Cộng sản Đông Dương, phá tan Mặt trận Việt Minh, lật đổ chính quyền cách mạng để dựng lên chính quyền tay sai. Tại Bạch Thông, tuy không có quân Trung Hoa Dân quốc chiếm đóng, càn quét, nhưng là địa phương có đông người Hoa sinh sống nên bọn Việt gian lợi dụng tình hình rối ren, phức tạp chống phá chính quyền cách mạng. Một số tên cầm đầu tổ chức Nam Dương Hoa kiều hiệp hội ở Bạch Thông ra sức lôi kéo, xúi giục người Hoa trên địa bàn đòi trở lại quốc tịch Trung Quốc. Bọn chúng tuyên truyền, khống chế không cho người Hoa thực hiện các nghĩa vụ của công dân nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa, gây rất nhiều khó khăn cho công cuộc xây dựng chế độ mới trên địa bàn huyện Bạch Thông.

Trước tình cảnh đất nước như *"ngàn cân treo sợi tóc"*, ngày 03/9/1945, tại phiên họp đầu tiên, Chính phủ lâm thời nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa đã thảo luận và tán thành 6 vấn đề cấp bách nhất do Chủ tịch Hồ Chí Minh đưa ra, là: (1). Phát động phong trào tăng gia sản xuất để chống nạn đói, mở ngay cuộc lạc quyên góp gạo để giúp đỡ người nghèo; (2). Mở chiến dịch chống nạn mù chữ; (3). Tổ chức

càng sớm càng hay cuộc Tổng tuyển cử với chế độ phổ thông đầu phiếu; soạn thảo Hiến pháp dân chủ; (4). Mở chiến dịch giáo dục cần, kiệm, liêm, chính để bài trừ những thói hư tật xấu của chế độ thực dân để lại; (5). Bỏ ngay thuế thân, thuế chợ, thuế đò, tuyệt đối cấm hút thuốc phiện; (6). Ra tuyên bố tự do tín ngưỡng và đoàn kết lương giáo.

Ngày 04/9/1945, Chính phủ lâm thời ra Sắc lệnh số 4/SL tổ chức Quỹ Độc lập và từ ngày 17/9 đến ngày 24/9/1945 phát động “Tuần lễ vàng” nhằm huy động sự đóng góp của nhân dân để giải quyết khó khăn rất lớn về tài chính của đất nước.

Ngày 25/11/1945, Ban Chấp hành Trung ương Đảng ra Chỉ thị “*Kháng chiến kiến quốc*” xác định một số vấn đề cơ bản về đường lối và nhiệm vụ của toàn Đảng, toàn dân trong giai đoạn mới. Chỉ thị chỉ rõ kẻ thù chính của nhân dân Đông Dương là thực dân Pháp; nhiệm vụ chính trong nước là củng cố chính quyền, chống thực dân Pháp xâm lược, bài trừ nội phản, cải thiện đời sống nhân dân.

Tại Bắc Kạn, từ giữa tháng 9/1945, Tỉnh ủy lâm thời đã họp, đề ra các chủ trương, biện pháp cấp bách nhằm giữ gìn trật tự, trị an, bảo vệ chính quyền cách mạng, tập trung lãnh đạo nhân dân trong tỉnh thực hiện những nhiệm vụ mới trước mắt. Tỉnh ủy đã chỉ đạo tổ chức cuộc vận động tăng gia sản xuất trong toàn tỉnh với khẩu hiệu “*Tắc đất, tắc*

vàng", "Tấc đất bỏ hoang, tấc vàng bỏ phí" và thực hiện tốt lời kêu gọi của Hồ Chủ tịch: "Tăng gia sản xuất! Tăng gia sản xuất ngay! Tăng gia sản xuất nữa!". Thực hiện chủ trương đó, Ủy ban nhân dân Cách mạng lâm thời; Ban Việt Minh; đoàn thể Cứu quốc xã Mai Lạp đã vận động mọi tầng lớp nhân dân địa phương tập trung mở rộng diện tích trồng cấy, tích cực hăng hái tăng gia sản xuất, khai hoang, phục hóa.

Thực hiện nhiệm vụ chống đói do Chính phủ đề ra, nhân vùng xã Mai Lạp nhiệt liệt hưởng ứng lời kêu gọi của Chủ tịch Hồ Chí Minh "cứ 10 ngày nhịn ăn một bữa, mỗi tháng nhịn 3 bữa (mỗi bữa một bơ) để cứu dân nghèo"<sup>(1)</sup>. Mọi nhà đều đặt hũ gạo cứu đói; mỗi bữa đong gạo nấu cơm đều bớt lại một nắm bỏ vào hũ, định kỳ hằng tuần tập trung số gạo đó cho Ban Cứu tế của xã để ủng hộ những gia đình thiếu đói.

Để giải quyết "giặc đói", ngày 08/9/1945, Nha Bình dân học vụ được thành lập để chuyên chăm lo việc học chữ Quốc ngữ cho nhân dân. Ban Bình dân học vụ đã hoạt động tích cực trong việc động viên bà con nhân dân đến các lớp học xóa mù chữ. Bà con nhân dân các dân tộc, từ cụ già đến em nhỏ, ban ngày đi lao động sản xuất, tối đến lại cùng nhau mang đèn, sách đến lớp học. Trẻ em, người lớn, cụ già

<sup>(1)</sup> Hồ Chí Minh: Toàn tập, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 1995, t. 4, tr.31.

đều hăng hái học chữ. Phong trào bình dân học vụ, thanh toán nạn mù chữ thực sự trở thành một phong trào quần chúng rộng lớn, góp phần quan trọng vào việc nâng cao trình độ hiểu biết cho nhân dân lao động.

Thực hiện 6 việc cần làm ngay của Hồ Chủ tịch và Chỉ thị "*Kháng chiến, kiến quốc*" (25/11/1945) của Trung ương Đảng, Tỉnh ủy Bắc Kạn lãnh đạo nhân dân các dân tộc trong tỉnh tập trung thực hiện tốt các nhiệm vụ chính trị trước mắt. Trong đó, nhiệm vụ quan trọng hàng đầu là phải làm tốt công tác bảo vệ và xây dựng bộ máy chính quyền dân chủ nhân dân. Bởi vậy, ngay từ tháng 10/1945, Hội nghị Tỉnh ủy lâm thời Bắc Kạn đã đề ra chủ trương củng cố, kiện toàn các đơn vị tự vệ, tự vệ chiến đấu; mở rộng mặt trận dân tộc thống nhất, động viên đông đảo lực lượng quần chúng vào việc giữ gìn an ninh, trật tự...

Quán triệt chủ trương của Tỉnh ủy Bắc Kạn, huyện Bạch Thông đã xây dựng được lực lượng tự vệ khá mạnh. Mỗi xã ít nhất có một tiểu đội tự vệ, được tổ chức chặt chẽ, thu hút đông đảo con em đồng bào các dân tộc Kinh, Tày, Nùng, Dao, Cao Lan... tham gia. Ở Mai Lạp có những đồng chí đã tham gia tích cực vào đội tự vệ xã trong những ngày đầu sau cách mạng như đồng chí Hà Văn Đàm, Dương Văn Tượng... Mặc dù vũ khí trang bị của đội tự vệ xã tuy thô sơ (chủ yếu là súng kíp, dao, kiếm, nỏ) nhưng với tinh thần anh dũng, quả cảm, đội tự vệ địa phương đã có nhiều đóng

góp vào nhiệm vụ bảo vệ chính quyền cách mạng, bảo vệ an ninh trật tự trên địa bàn.

Một trong những nhiệm vụ quan trọng hàng đầu của nước ta lúc này là xây dựng, củng cố chính quyền. Ngày 08/9/1945, Chủ tịch Hồ Chí Minh kí Sắc lệnh số 14/SL về cuộc Tổng tuyển cử để bầu Quốc hội. Thực hiện Sắc lệnh số 14/SL, ngày 23/12/1945, nhân dân xã Mai Lạp tham gia bầu cử Quốc hội nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa. Đây là lần đầu tiên trong lịch sử, người dân trong xã từ 18 tuổi trở lên, không phân biệt thành phần giai cấp, dân tộc được tự tay cầm lá phiếu bầu những người đại diện cho mình vào Quốc hội của nước Việt Nam độc lập.

Sau khi bầu cử Quốc hội, thực hiện Sắc lệnh số 63/SL ngày 22/11/1945 của Chính phủ Lâm thời, tổ chức chính quyền nhân dân các cấp ở các địa phương không còn cấp tổng. Đầu năm 1946, tổng Nông Thượng và Nông Hạ bị bãi bỏ. Việc thành lập đơn vị hành chính cấp xã được triển khai. Theo đó, xã Mai Lạp và Thanh Vận được sáp nhập thành một xã với tên gọi Thanh Mai. Xã Thanh Mai có diện tích rộng lớn, tương đương với ba xã Thanh Mai, Mai Lạp và Thanh Vận ngày nay.

Chấp hành Nghị định ngày 04/01/1946 của Chủ tịch Ủy ban Hành chính Bắc Bộ về việc tổ chức bầu cử Hội đồng Nhân dân hai cấp tỉnh, xã, Mặt trận Việt Minh và Ủy ban

nhân dân Cách mạng lâm thời khẩn trương chuẩn bị bầu cử, trong đó trọng tâm là bầu cử Đại biểu Hội đồng Nhân dân và chính quyền nhân dân cấp xã. Ở xã Thanh Mai, cử tri đến các điểm bỏ phiếu thực hiện quyền công dân: Bỏ phiếu bầu ra các đại biểu Hội đồng Nhân dân xã và Hội đồng Nhân dân tỉnh. Tại phiên họp đầu tiên, Hội đồng Nhân dân xã Thanh Mai đã bầu Ủy ban Hành chính xã do ông Nông Văn Thượng giữ chức vụ Chủ tịch Ủy ban. Đây là chính quyền dân cử đầu tiên ở địa phương được lập ra thông qua nguyên tắc phổ thông đầu phiếu. Kết quả của hai cuộc bầu cử tháng 12/1945 và tháng 02/1946, còn có ý nghĩa to lớn về mặt chính trị, khẳng định tính hợp pháp của bộ máy chính quyền từ Trung ương đến địa phương của nước Việt Nam tự do, độc lập; góp phần quan trọng đập tan mưu đồ thâm độc của kẻ thù là xóa bỏ các thành quả Cách mạng tháng Tám, xóa bỏ nhà nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa. Việc bộ máy chính quyền được xây dựng, củng cố vững chắc là cơ sở cho Mặt trận Việt Minh và các đoàn thể ở địa phương hoạt động hiệu quả hơn.

## **II. Chi bộ xã Thanh Mai ra đời, lãnh đạo nhân dân kháng chiến, kiến quốc**

Trong giai đoạn mới của cách mạng, vấn đề xây dựng và phát triển cơ sở Đảng ở địa phương được đặt ra bức thiết. Đầu năm 1946, Đảng bộ tỉnh Bắc Kạn đã cử cán bộ xuống trực tiếp chỉ đạo mọi mặt công tác của huyện Bạch

Thông và giáo dục tuyên truyền gây dựng cơ sở Đảng trong huyện. Đến giữa năm 1946, Huyện ủy Bạch Thông được thành lập đáp ứng kịp thời yêu cầu của cách mạng trong tình hình mới. Huyện ủy thời điểm đầu thành lập gồm có ba đồng chí, đồng chí Mỹ Đức được cử giữ chức Bí thư, đồng chí Nông Văn Hảo giữ chức Phó Bí thư.

Từ cuối năm 1946 trở đi, cùng với việc sáp nhập một số xã trong tỉnh, các chi bộ Đảng cơ sở được thành lập ở các xã, liên xã. Đây là những nhân tố quan trọng có ý nghĩa quyết định mọi thắng lợi trong công cuộc xây dựng, củng cố và giữ vững thành quả Cách mạng tháng Tám và tiến hành kháng chiến chống thực dân Pháp. Theo chủ trương này, những đảng viên ở xã Mai Lạp, Thanh Vận trước kia, nay cùng chung sinh hoạt trong Chi bộ xã Thanh Mai. Đồng chí Nông Văn Thử được Huyện ủy Bạch Thông chỉ định giữ chức vụ Bí thư Chi bộ. Đồng chí Hà Nhân Ngọc được chỉ định giữ chức vụ Phó Bí thư Chi bộ.

Sự ra đời của Chi bộ Đảng xã Thanh Mai vào cuối năm 1946 là kết quả của quá trình vận động cách mạng ở vùng đất Thanh Vận và Mai Lạp, đáp ứng yêu cầu tất yếu của cách mạng để trực tiếp lãnh đạo phong trào ở địa phương. Kể từ đây, nhân dân xã Thanh Mai (Thanh Vận và Mai Lạp cũ) đã có một tổ chức Đảng chân chính lãnh đạo, vững vàng cùng với quân dân cả nước bước vào cuộc kháng chiến trường kỳ, gian khổ, hi sinh để chống thực dân Pháp.

Năm 1946, thực hiện sự lãnh đạo của Huyện ủy Bạch Thông và sự chỉ đạo trực tiếp của Ủy ban Hành chính xã Thanh Mai, nhân dân đã tích cực khai hoang mở rộng diện tích trồng lúa, trồng thêm khoai, sắn và các loại hoa màu ngắn ngày, không bỏ hoang hóa đất đai. Nhiều thửa ruộng cao thiếu nước đã được các hộ gia đình, thanh niên, tự vệ làm nương, phai, tát nước chống hạn. Nhờ mở rộng diện tích trồng cấy và tích cực chống hạn, hai vụ chiêm, mùa năm 1946 ở Thanh Mai cho thu hoạch khá nên nạn thiếu đói của bà con nông dân trong xã đỡ gay gắt hơn.

Trong thời gian này, các đoàn thể đã góp phần tích cực trong việc vận động, duy trì các lớp bình dân học vụ, chống nạn mù chữ, chống tái mù chữ ở xã. Phong trào xây dựng đời sống mới được triển khai, thực hiện bằng những việc làm thiết thực như: Các hộ gia đình tiết kiệm lương thực ngay trong từng bữa ăn, trong các dịp lễ, tết; cần cù lao động, không để ruộng hoang; tiết giảm các "*tục lệ*" trong cưới cheo, tang ma; các tập tục tốt đẹp của một số dân tộc trên địa bàn xã như "*vàn nài*", "*hốt làng*", "*làm mải*" (đổi công) được phổ biến trong địa phương; cán bộ phải đi đầu trong lao động sản xuất, xóa nạn mù chữ, thực hiện đời sống mới để làm gương cho nhân dân.

Những kết quả đạt được kể từ ngày giành chính quyền đã góp phần ổn định tình hình địa phương, bước đầu đẩy lùi được "*giặc đói*", "*giặc dốt*", cải thiện một bước đời sống

vật chất và tinh thần của nhân dân, tạo thêm niềm tin của nhân dân với chế độ mới. Uy tín và ảnh hưởng của Đảng, chính quyền dân chủ nhân dân, Mặt trận Việt Minh ngày càng được nâng cao. Khối đại đoàn kết toàn dân được củng cố vững chắc. Những kết quả trên tuy chỉ là bước đầu, nhưng có ý nghĩa rất quan trọng, làm tiền đề cho nhân dân trong xã Thanh Mai tiếp tục thực hiện thắng lợi các nhiệm vụ kháng chiến, kiến quốc trong giai đoạn tiếp theo.

Về phía thực dân Pháp, với dã tâm “quyết quay trở lại cướp nước ta một lần nữa”, từ tháng 9/1945 đến đầu năm 1946, sau khi lần lượt đánh chiếm Nam Bộ, Nam Trung Bộ, thực dân Pháp tìm mọi cách đưa quân ra Bắc. Để tỏ rõ thiện chí hòa bình của phía Việt Nam, trong năm 1946, Chính phủ ta đã kí với Chính phủ Pháp Hiệp định Sơ bộ (ngày 06/3/1946) và Tạm ước Việt - Pháp (ngày 14/9/1946), nhân nhượng cho Pháp nhiều quyền lợi quan trọng trên đất nước ta. Nhưng với dã tâm của kẻ xâm lược, thực dân Pháp từng bước lấn tới. Từ cuối tháng 11/1946, quân Pháp gây ra xung đột vũ trang với bộ đội ta, ngang nhiên chiếm đóng Hải Phòng. Từ trung tuần tháng 12/1946, các hành động xâm lược của Pháp càng nghiêm trọng và trắng trợn ở Hà Nội. Trong hai ngày 18 và 19/12, thực dân Pháp liên tiếp gửi tối hậu thư cho Chính phủ Việt Nam, đòi tước vũ khí của quân tự vệ Hà Nội và trao quyền kiểm soát Thủ đô cho chúng. Hành động xâm lược của thực dân Pháp buộc nhân

dân ta một lần nữa phải đứng lên cầm súng chiến đấu bảo vệ nền độc lập, tự do, bảo vệ thành quả Cách mạng tháng Tám vừa giành được. Theo lời kêu gọi của Trung ương Đảng và Chính phủ, đêm ngày 19/12/1946, cuộc kháng chiến toàn quốc bùng nổ trước tiên tại Thủ đô Hà Nội và lan nhanh ra cả nước.

Trước kẻ thù xâm lược Pháp đông hơn ta về quân số, mạnh hơn hẳn ta về vũ khí, trang bị và khả năng cơ động tác chiến nên để có thể đánh thắng chúng, Trung ương Đảng đã xác định đường lối kháng chiến toàn dân, toàn diện, trường kỳ, tự lực cánh sinh và khẳng định *"Kháng chiến nhất định thắng lợi"*.

Trước khi kháng chiến toàn quốc bùng nổ, Trung ương Đảng và Chính phủ đã chọn các huyện Định Hóa, Đại Từ, Phú Lương, Võ Nhai (tỉnh Thái Nguyên), Sơn Dương, Yên Sơn, Chiêm Hóa (tỉnh Tuyên Quang) và Chợ Đồn (tỉnh Bắc Kạn) làm An toàn khu (ATK). Từ đầu năm 1947, các cơ quan đầu não kháng chiến và các đồng chí lãnh đạo Đảng, Nhà nước, Quân đội... đã đặt trụ sở làm việc tại ATK Định Hóa để lãnh đạo quân và dân ta kháng chiến chống thực dân Pháp. Thanh Mai cũng như các địa phương của huyện Bạch Thông được xác định là địa bàn bảo vệ vòng ngoài của các cơ quan Trung ương.

Nhận rõ vinh dự và trách nhiệm của mình, cấp ủy, chính quyền, nhân dân các dân tộc xã Thanh Mai đồng tâm, nhất trí, tích cực tăng gia sản xuất lương thực, thực phẩm để bảo đảm nhu cầu tiêu dùng tại chỗ và cung cấp cho kháng chiến. Đồng bào trong xã góp hàng trăm ngày công, ủng hộ hàng ngàn cây tre, nứa, gỗ, hàng vạn tàu lá cọ để xây dựng nhà ở và làm việc cho các cơ quan kháng chiến, nhà cửa, kho tàng cho các công binh xưởng... Nhân dân các dân tộc trong vùng còn là lực lượng, là “tai, mắt” bảo vệ các cơ quan, kho tàng của Trung ương đóng tại địa phương. Mọi người dân từ già đến trẻ đều thực hiện nghiêm túc khẩu hiệu “ba không” (không nói chuyện làm lộ bí mật, không nghe những điều không có liên quan đến mình, không chỉ đường và cảnh giác với người lạ mặt). Là người địa phương, thông thạo địa hình, con em đồng bào Thanh Mai góp phần cùng nhân dân trên địa bàn huyện Bạch Thông đã bảo vệ vững chắc vòng ngoài của ATK. Nhờ đó, tại các vùng trong ATK, tổ chức Đảng, chính quyền luôn luôn được củng cố, phát triển. Sản xuất lương thực, thực phẩm được đẩy mạnh.

Từ ngày toàn quốc kháng chiến (19/12/1946) đến trung tuần tháng 10/1947, chiến sự chưa lan đến Bắc Kạn. Tranh thủ thời gian hòa bình, Chi bộ xã Thanh Mai đã lãnh đạo quân và dân địa phương tích cực chuẩn bị mọi mặt cùng với quân và dân các xã trong huyện Bạch Thông sẵn

sàng bước vào cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược. Năm 1947, đội du kích xã Thanh Mai được thành lập. Khu vực Mai Lạp (ngày nay) có một số đồng chí tham gia vào đội du kích xã như đồng chí Hà Cát Nhân, Lôi Văn Méo, Nông Văn Linh... Tháng 4/1947, Ban xã Đội của Thanh Mai được thành lập do đồng chí Lôi Văn Méo phụ trách. Cán bộ, chiến sĩ dân quân, du kích được huấn luyện cách sử dụng các loại súng bộ binh, cách đánh giáp lá cà, cách gài mìn, cắm chông, phá hoại giao thông. Hoạt động Ban xã đội, đội du kích xã Thanh Mai đã góp phần quan trọng vào công tác bảo mật, phòng gian, duy trì tình hình trật tự trị an trên địa bàn.

Thực hiện *"tiêu thổ kháng chiến"*, nhân dân Thanh Mai dưới sự lãnh đạo, chỉ đạo của Chi bộ đảng, chính quyền đã đóng góp hàng ngàn ngày công xẻ đường, đắp hầm hào, đắp ụ ở trên tuyến đường chính. Dưới sự chỉ đạo của Huyện đội Bạch Thông, Ban Chỉ huy xã đội tiến hành cắm chông ở nhiều nơi để tiêu diệt quân nhảy dù của giặc Pháp.

Kháng chiến toàn quốc bùng nổ, nhiều gia đình ở các tỉnh đồng bằng Bắc Bộ tản cư lên Việt Bắc. Chủ tịch Hồ Chí Minh có chỉ thị về công tác tản cư, tiếp cư trong đó nhấn mạnh: *"Vô luận thế nào, các Ủy ban Hành chính không được bỏ dân bơ vơ"*. Ở Thanh Mai, đầu năm 1947, Chi bộ, chính quyền Thanh Mai, Ban Tiếp cư của xã thực hiện nhiệm vụ tiếp đón, bố trí nơi ăn chốn ở cho hàng trăm hộ gia đình từ

đọc theo Quốc lộ 3 như Phổ Yên, thị xã Thái Nguyên các tỉnh miền xuôi lên sơ tán. Nhân dân Thanh Mai phát huy truyền thống đoàn kết, tương thân, tương ái, chia sẻ nhà cửa, vật dụng, lương thực những ngày đầu với đồng bào tản cư; giúp đỡ gỗ, tre, nứa, để đồng bào dựng nhà cửa, chia sẻ ruộng đất để đồng bào tăng gia, sản xuất, ổn định cuộc sống. Mỗi quan hệ giữa đồng bào tản cư và nhân dân địa phương trở nên thân thiết trong sinh hoạt hằng ngày cũng như công việc chung. Đồng bào tản cư coi Thanh Mai như quê hương mình, hăng hái vận động con em tham gia dân quân, du kích, cùng góp công, góp sức tham gia kháng chiến, kiến quốc.

Thấm nhuần đường lối kháng chiến toàn dân, toàn diện, trường kỳ và tự lực cánh sinh, Ủy ban Hành chính xã đã chỉ đạo Nông hội xã tích cực vận động bà con nông dân đẩy mạnh tăng gia sản xuất trong hai vụ chiêm, mùa năm 1947. Việc thi đua tát nước lên ruộng cao, làm nương, phai dẫn nước chống hạn, làm cỏ, bón phân cho lúa diễn ra ở khắp các thôn, bản. Nhân dân trong xã và nhiều bà con tản cư giúp nhau phục hóa ruộng hoang, phát rừng làm rẫy, trồng thêm lúa và hoa màu ngăn ngày. Nhờ vậy, trong năm 1947, tình trạng thiếu đói trong xã đã giảm.

Như vậy, từ khi cuộc kháng chiến toàn quốc bùng nổ (19/12/1946) đến khi thực dân Pháp mở cuộc tấn công lên căn cứ địa kháng chiến Việt Bắc (07/10/1947), dưới lãnh

đạo của Chi bộ xã Thanh Mai, Ủy ban Hành chính và các đoàn thể trong xã được củng cố một bước, quân và dân trong xã đã hoàn thành tốt nhiệm vụ, sẵn sàng chiến đấu và phục vụ chiến đấu chống thực dân Pháp xâm lược.

Đến giữa năm 1947, thực dân Pháp đã chiếm được nhiều vùng đất rộng lớn, trong đó có nhiều đô thị lớn của nước ta. Tuy nhiên, chúng đã vấp phải sự kháng cự mãnh liệt của quân và dân ta trên khắp cả nước. Trung ương Đảng và Chính phủ Việt Nam dân chủ Cộng hòa đã rút về căn cứ địa kháng chiến Việt Bắc.

Trước tình thế trên, tháng 7/1947, Chính phủ Pháp đã phê chuẩn kế hoạch tấn công lên Việt Bắc của Tư lệnh chiến trường Bắc Đông Dương Xa-lăng. Âm mưu của cuộc tấn công là nhằm phá tan cơ quan đầu não kháng chiến, tiêu diệt bộ đội chủ lực của Việt Minh, lập chính quyền tay sai, kết thúc chiến tranh, đặt lại ách thống trị thực dân lên toàn bộ lãnh thổ Việt Nam.

Sau một thời gian chuẩn bị, sáng ngày 07/10/1947, thực dân Pháp cho quân nhảy dù xuống thị xã Bắc Kạn; 14 giờ 30 phút cùng ngày, đối phương thả gần 300 quân dù đánh chiếm thị trấn Chợ Mới, chính thức mở đầu cuộc tấn công quân sự quy mô lớn vào căn cứ địa Việt Bắc. Trước tình thế đó, Tỉnh đội Bắc Kạn tổ chức lực lượng đưa hơn 1.000 người dân sơ tán vào xã Thanh Mai để tránh quân

địch tàn sát. Dưới sự lãnh đạo, chỉ đạo của Chi bộ, Ủy ban Kháng chiến Hành chính xã, bà con nhân dân Thanh Mai đã sẵn sàng nhường nhà ở, chia sẻ lương thực, tương trợ đồng bào trong những thời điểm khó khăn. Ban Tiếp cư (thời điểm này do đồng chí Hà Đức Hỷ làm Trưởng ban) đã vận động bà con nhân dân trong xã ủng hộ, quyên góp gạo, tiền để nuôi quân.

Cũng trong ngày 07/10/1947, quân dân thị xã Bắc Kạn đã đón được Tổng Bí thư Trường Chinh ra khỏi vòng vây của kẻ thù. Tại bản Rảo (cách thị xã 7 km về phía nam), đồng chí Trường Chinh tự tay viết bản Chỉ thị “Phát động du kích chiến tranh” và giao cho đồng chí Hồng Kỳ chuyển tới các địa phương để thực hiện. Đây là động lực nhưng cũng là mệnh lệnh để quân và dân tỉnh Bắc Kạn nhanh chóng tiến lên giành thế chủ động trên chiến trường, tổ chức nhiều cuộc phục kích, tập kích, tiêu hao, tiêu diệt sinh lực địch.

Trước cuộc tấn côngồ ạt của địch, ngày 08/10/1947, Bộ Tổng chỉ huy ra Huấn lệnh và chỉ rõ những nhiệm vụ cụ thể cho bộ đội, dân quân, du kích, tự vệ chiến đấu và Ủy ban Hành chính các cấp. Cùng thời điểm này, từ ATK Định Hóa, Chủ tịch Hồ Chí Minh gửi thư kêu gọi bộ đội, dân quân, du kích cùng toàn thể đồng bào ra sức đánh giặc. Thực hiện lời kêu gọi của Hồ Chủ tịch, quân và dân huyện Bạch Thông bước vào cuộc chiến với ý chí và quyết tâm “hy sinh đến

giọt máu cuối cùng để giành được độc lập thống nhất nước nhà, ủng hộ Chính phủ kháng chiến Hồ Chí Minh”.

Thực hiện Huấn lệnh của Bộ Tổng chỉ huy, Chỉ thị của Ban Thường vụ Trung ương Đảng và đáp lời kêu gọi của Hồ Chủ tịch, Chi bộ và Ủy ban Kháng chiến Kiên Hành chính xã Thanh Mai đã lãnh đạo, chỉ đạo các đoàn thể, lực lượng du kích và toàn thể nhân dân khẩn trương chuẩn bị mọi mặt để sẵn sàng chiến đấu khi quân địch kéo vào địa phương. Trung đội du kích xã vừa lao động sản xuất, vừa tập luyện, sẵn sàng chiến đấu và nhận lệnh điều động của Huyện đội Bạch Thông. Các thôn trong xã đều đã thành lập được tiểu đội dân quân. Công tác bảo mật phòng gian được thực hiện triệt để. Lực lượng du kích xã và dân quân của các thôn, bản tăng cường tuần tra, canh gác thôn, bản, nhất là về ban đêm.

Ngay sau hôm đầu tiên địch nhảy dù xuống thị xã Bắc Kạn (08/10/1947), do không thông thạo địa hình nên hai tên địch đã nhảy dù xuống khu rừng Pù Chủ (thuộc địa bàn xã Thanh Vận ngày nay). Ngay sau khi phát hiện quân địch xâm nhập, Chi bộ, chính quyền xã đã chỉ đạo lực lượng dân quân du kích xã Thanh Mai với các cá nhân tiêu biểu như đồng chí Đinh Quang Cốn, Dương Văn Thu... đã nhanh chóng phối hợp với quần chúng nhân dân tổ chức truy lùng, vây bắt. Sau gần một ngày tìm kiếm, ta đã phát hiện và tiêu diệt một tên địch ở cửa rừng Khuổi Mực, tên còn lại bị tiêu diệt ở cánh đồng Khuổi Bon (thuộc Thanh Vận ngày nay).

Song song với việc hỗ trợ bộ đội chủ lực đánh địch, dân quân, du kích Thanh Mai còn làm tốt công tác canh gác, bảo vệ cho nhân dân thu, gặt lúa mùa đang chín; đồng thời vận động nhân dân làm vườn không nhà trống, cất giấu đồ dùng, lương thực, thực phẩm vào trong hang núi, rừng sâu...

Tại Bạch Thông, du kích xã Yên Đĩnh, Chợ Mới, Cao Hòa tập trung lực lượng, phối hợp với Trung đội chống chiến xa (Tiểu đoàn 49) đánh địch tại nhiều đồn trú cũng như những nơi mà địch đi qua. Mặc dù Thanh Mai không nằm trên các địa điểm mà địch chiếm đánh nhưng đội du kích xã luôn trong tư thế sẵn sàng khi chiến sự diễn ra. Quân và dân Thanh Mai đã làm tốt công tác hậu phương, bảo đảm an toàn cho nhân dân vùng có chiến sự tản cư đến.

Ngày 15/10/1947, Ban Thường vụ Trung ương Đảng ra Chỉ thị *"Phải phá cuộc tấn công mùa đông của giặc Pháp"*. Chỉ thị nêu rõ: *"Cuộc tấn công này của địch không tỏ ra chúng mạnh, có đủ sức đánh ta khắp các mặt trận, mà tỏ ra chúng yếu, phải mạo hiểm"*. Trên cơ sở đó, Chỉ thị vạch ra phương hướng hành động cho quân và dân khu căn cứ: *"Giám chân địch tại mấy căn cứ chúng vừa chiếm, bao vây những căn cứ đó, thu nhỏ lại như những hòn đảo giữa bể, chặt đứt giao thông liên lạc giữa các cứ điểm của địch, không cho chúng tiếp ứng và tiếp tế; giữ gìn chủ lực nhưng cũng phải nhè chỗ yếu của địch mà đánh những trận vang"*

*đội, những trận tiêu diệt; phát động phong trào du kích; bộ đội và dân quân, du kích phối hợp tiêu diệt những cứ điểm chúng mới chiếm, ra sức chế súng kíp, lựu đạn, địa lôi phát cho dân quân và các làng chiến đấu...”; “... phải làm cho địch thiệt hại nặng nề không gượng lại được sau chiến dịch mùa đông này”<sup>(1)</sup>. Cũng trong ngày 15/10, Hồ Chủ tịch gửi thư kêu gọi bộ đội, dân quân, du kích cùng toàn thể đồng bào ra sức đánh giặc.*

Chấp hành Chỉ thị của Trung ương, đáp lời kêu gọi của Chủ tịch Hồ Chí Minh, quân và dân Bạch Thông tiếp tục phối hợp chặt chẽ với bộ đội chủ lực, tổ chức nhiều trận đánh trên địa bàn, góp phần tiêu hao, tiêu diệt nhiều sinh lực địch.

Trước sức ép ngày càng lớn của quân và dân ta, từ cuối tháng 10/1947, quân Pháp buộc phải rút bỏ một số vị trí phía bắc và tây bắc Bắc Kạn, dồn quân xuống phía nam của tỉnh. Phán đoán địch có thể lòng sục cướp phá khu vực mà chúng rút quân nên Trung đội du kích xã Thanh Mai được lệnh sẵn sàng đối phó với địch trong mọi tình huống. Dân quân xã nhanh chóng báo động để nhân dân sơ tán vào rừng. Đúng như dự đoán của ta, địch lòng sục từng thôn bản để tìm kiếm Việt Minh và du kích. Chúng bắt một số

---

<sup>(1)</sup> Chỉ thị “Phải phá tan cuộc tấn công mùa đông của giặc Pháp”. Xem: Văn kiện Quân sự của Đảng, Nxb. Quân đội nhân dân, Hà Nội, 1976, tập 2, tr.246-247.

người dân, đánh đập, tra hỏi nhưng không lấy được bất cứ thông tin gì. Cuộc càn quét của địch thất bại, lo sợ bị ta bao vây tiêu diệt, chúng buộc phải rút quân về thị xã.

Đối phó với các hoạt động quân sự của địch, Bộ Tổng tư lệnh và Bộ Chỉ huy chiến khu I đã điều động Tiểu đoàn 19 lên đánh địch ở Chợ Mới; Tiểu đoàn 55, Trung đoàn 72 lên đánh địch ở thị xã Bắc Kạn. Theo phương châm *"Đại đội độc lập, Tiểu đoàn tập trung"*, Tiểu đoàn 55 đã tích cực phối hợp với các đội du kích, tự vệ địa phương Bạch Thông tổ chức chặn đánh tiêu hao, tiêu diệt sinh lực địch; đồng thời giúp đỡ, hỗ trợ các lực lượng dân quân, tự vệ địa phương về tổ chức, biên chế, các kỹ năng tác chiến. Tại Bạch Thông, Tiểu đoàn 55 phối hợp với các đơn vị du kích địa phương liên tiếp tổ chức các trận đánh phục kích địch trên đường hành quân và tập kích địch ở những nơi chúng đóng quân. Tiêu biểu là trận đánh tập kích lực lượng địch ở Chợ Mới và cầu Ổ Gà (ngày 15/10), Cao Hòa (ngày 19/10), khe Vài Nòn, phía đông nam Chợ Mới 3 km (cuối tháng 10, đầu tháng 11). Những trận đánh đó đã làm thất bại mục tiêu hành quân của địch, gây cho địch nhiều thiệt hại cả về quân số và trang bị vũ khí, bảo vệ lực lượng ta, bảo vệ tài sản và tính mạng của nhân dân. Trong khi đó, trên các mặt trận Đường số 4, mặt trận sông Lô, quân địch cũng bị quân, dân ta chặn đánh rất quyết liệt, làm thất bại chiến lược *"Hai gọng kìm"* bao vây Việt Bắc từ hướng đông và hướng tây.

Như vậy, sau hơn hai tháng đưa quân lên Việt Bắc, thực dân Pháp ngày càng sa lầy vào thế bị bao vây, chia cắt. Đi đến đâu, quân Pháp cũng bị quân, dân ta chặn đánh. Quân số, vũ khí của chúng ngày càng bị tiêu hao. Không thực hiện được mục tiêu cơ bản của cuộc tấn công, lại bị thiệt hại nặng nề, từ hạ tuần tháng 12/1947, quân Pháp buộc phải rút khỏi Việt Bắc. Tuy vậy, địch vẫn chiếm đóng một số vị trí quan trọng trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn: Thị xã Bắc Kạn, Phủ Thông, Nà Phặc, phố Ngân Sơn, Bằng Khẩu để phục vụ cho những toan tính lâu dài.

Với thắng lợi trong Chiến dịch Việt Bắc thu - đông năm 1947, ta đã làm thất bại mọi âm mưu chiến lược của kẻ địch, bảo vệ an toàn cơ quan lãnh đạo kháng chiến, củng cố căn cứ địa Việt Bắc, duy trì lực lượng bộ đội chủ lực và những cơ sở kháng chiến lâu dài. Trong chiến dịch này, quân và dân Thanh Mai tự hào đã góp phần cùng quân dân tỉnh Bắc Kạn tiêu diệt, ngăn cản địch; đặc biệt là nhân dân xã Thanh Mai đã hoàn thành tốt công tác tiếp đón, bảo vệ an toàn cho dân vùng chiến sự tản cư đến.

Phát huy đà thắng lợi trong Chiến dịch Việt Bắc thu - đông năm 1947, trong những năm 1948, 1949, các hoạt động quân sự của ta trên địa bàn huyện Bạch Thông tiếp tục diễn ra mạnh mẽ. Được sự hỗ trợ tích cực của bộ đội chủ lực, các đội du kích địa phương của huyện Bạch Thông chủ động tổ chức các trận đánh phục kích địch trên

Quốc lộ 3 gây cho chúng nhiều thiệt hại. Đồng thời ta liên tiếp tổ chức các trận bao vây, đánh tập kích vào các địa điểm Pháp đóng quân ở thị xã Bắc Kạn, Phủ Thông, Nà Phặc, Ngân Sơn, Bằng Khẩu, tiêu hao tiêu diệt sinh lực địch, thu và phá hủy nhiều vũ khí, làm cho tinh thần quân địch trở nên hoang mang, dao động. Riêng đồn Phủ Thông, địch bị ta tấn công ba lần, lần thứ nhất vào ngày 30/11/1947, lần thứ hai diễn ra ngày 12/3/1948. Trong trận đánh lần thứ ba ngày 25/7/1948, ta tiêu diệt hơn 100 tên địch phá hủy và thu nhiều phương tiện chiến tranh.

Trước tình thế bị bao vây cô lập, nguy cơ bị tiêu diệt, ngày 09/8/1949 quân Pháp đóng tại thị xã Bắc Kạn buộc phải rút lên Cao Bằng. Sau đó, quân Pháp lần lượt rút khỏi địa phận tỉnh Bắc Kạn: Phủ Thông (11/8/1949), Nà Phặc (13/8/1949), Ngân Sơn (15/8/1949), Bằng Khẩu (18/8/1949). Bắc Kạn sạch bóng quân thù. Vui mừng trước thắng lợi của quân và dân ta, ngày 24/8/1949, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã gửi thư ghi nhận công lao, động viên nhân dân Bắc Kạn, trong đó có đồng bào các dân tộc Thanh Mai.

Ngày 10/8/1949, Tỉnh ủy Bắc Kạn ra Chỉ thị số 46-CT/TUBK về việc Đảng bộ Bắc Kạn phải gấp rút làm ngay sau khi địch rút khỏi thị xã Bắc Kạn. Trong đó, Chỉ thị xác định: Đảng bộ các huyện gấp rút củng cố cơ sở quần chúng, chính quyền và Đảng bộ tuyên truyền, động viên

nhân dân bán thóc cho Chính phủ; xây dựng lực lượng bộ đội địa phương; tiếp tế gạo muối cho nhân dân thị xã, khoai, gạo, muối dự trữ cho bộ đội, cơ quan, đoàn thể; Ban Canh nông cấp hạt giống cho nhân dân tăng gia sản xuất. Đồng thời, tăng cường đoàn kết toàn dân thực hiện quân dân nhất trí, chống mọi âm mưu chia rẽ của địch; củng cố bộ máy cơ sở theo hướng tập trung thống nhất, phục vụ kháng chiến; tiếp tục củng cố và mở rộng các tổ chức đoàn thể như Hội Nông dân cứu quốc, Đoàn Thanh niên, Hội Phụ nữ, nhằm đẩy mạnh công tác tập hợp, tuyên truyền, giáo dục quần chúng, làm cho quần chúng giác ngộ về mục tiêu và nhiệm vụ cách mạng, nâng cao lòng yêu nước, yêu chế độ mới và quyết tâm kháng chiến.

Quán triệt chủ trương của Tỉnh ủy Bắc Kạn và Huyện ủy Bạch Thông, Chi bộ Đảng xã Thanh Mai đã lãnh đạo chính quyền và nhân dân trong xã bắt tay ngay vào công tác sản xuất để ổn định đời sống kinh tế. Ngay trong năm 1948, tại các thôn, bản, đồng bào nhân dân thi đua tăng gia sản xuất làm ra nhiều lúa gạo, hoa màu. Vụ mùa năm 1949, bị nắng hạn, nhiều cánh đồng bị thiếu nước. Các hộ nông dân, có sự hỗ trợ của anh em du kích, thanh niên, phụ nữ đã thi đua đắp đập, làm mương, phai, tát nước chống hạn, bón thêm phân chuồng, phân xanh cho lúa. Các hộ nông dân, các hộ tản cư tích cực khai hoang phục hóa, làm

nương nên diện tích gieo trồng cây lương thực tăng. Nhờ vậy, đời sống của người nông dân trong xã đã được cải thiện một bước cơ bản.

Cùng với tập trung sản xuất nông nghiệp, xã còn tăng cường phát triển thương nghiệp. Thanh Mai và một số nơi như Chợ Mới, Sáu Hai được chọn là trung tâm buôn bán cho nhân dân địa phương và các vùng lân cận. Mặt hàng buôn bán chủ yếu là nông cụ (cày, cuốc, liềm, hái); thổ sản (củ nâu, sa nhân) và những sản phẩm của nghề dệt như bông, vải...

Phong trào quyên góp, ủng hộ kháng chiến, giúp đỡ nhau về lương thực, đồ dùng sinh hoạt được phát động sâu rộng trong quần chúng nhân dân. Trong năm 1949, nhân dân xã Thanh Mai đã đóng góp cho bộ đội hàng tấn gạo thông qua phong trào *"bỏ vào lọ gạo kháng chiến"* và *"cấp dưỡng cho địa phương quân"*. Đi đầu trong phong trào quyên góp ủng hộ kháng chiến phải kể đến vai trò nòng cốt là hoạt động của Chi hội Phụ nữ xã. Ngoài việc động viên bà con trong xã tham gia tích cực vào phong trào "Phụ nữ đứng lên ủng hộ Vệ Quốc quân", Hội Phụ nữ xã còn tham gia tích cực phong trào khâu chăn, áo cho bộ đội để hưởng ứng chiến dịch "Mùa đông binh sĩ". Mặc dù số tiền quyên góp không nhiều nhưng thể hiện được tấm lòng, tình cảm nơi hậu phương đối với tiền tuyến.

Sau khi tỉnh Bắc Kạn được giải phóng, Chi ủy xã Thanh Mai được kiện toàn. Về tổ chức Đảng, đồng chí Hà Đức Tịnh được Huyện ủy Bạch Thông chỉ định giữ chức vụ Bí thư Chi bộ<sup>(1)</sup>. Trong giai đoạn mới, Chi bộ xã Thanh Mai đã lãnh đạo, chỉ đạo các đoàn thể, quân và dân trong xã đẩy mạnh việc thực hiện các nhiệm vụ công tác mà trọng tâm là nhiệm vụ xây dựng lực lượng bán vũ trang địa phương và đẩy mạnh sản xuất nông nghiệp.

Trong công tác xây dựng lực lượng bán vũ trang, Ban Chỉ huy xã đội Thanh Mai được kiện toàn gồm có một xã đội trưởng, một xã đội phó kiêm trung đội trưởng trung đội du kích, một xã đội phó phụ trách dân quân. Mỗi thôn có một tiểu đội dân quân. Để xây dựng lực lượng bộ đội chủ lực với quy mô lớn, đầu năm 1949, Chính phủ ban hành “Chế độ quân vụ” nhằm động viên đông đảo thanh niên gia nhập quân đội. Thực hiện chủ trương này, từ năm 1949, tỉnh Bắc Kạn tổ chức thống kê, cấp thẻ cho thanh niên trong độ tuổi nhập ngũ (bao gồm cả dân quân, du kích, cán bộ, công nhân viên các cơ quan) để theo dõi, quản lý phục vụ cho công tác tuyển quân. Tuy vậy, công tác tuyển quân của Bạch Thông nói chung và Thanh Mai nói riêng trong những năm đầu gặp nhiều khó khăn. Theo tập tục từ lâu đời, thanh niên ở địa phương quen sống tự do nên không muốn vào bộ đội vì

---

(1) Theo Sơ yếu Lý lịch đảng viên của đồng chí Hà Đức Tịnh.

vừa phải xa nhà, vừa sợ bị gò bó. Mặt khác, vì thiếu lao động nên nhiều gia đình cũng không muốn cho chồng, con nhập ngũ. Đầu năm 1953, huyện Bạch Thông được giao chỉ tiêu tuyển quân là 36 người nhưng con số chỉ đạt là 32 người, riêng hai xã Thanh Mai và Cao Hòa không có ai tham gia<sup>(1)</sup>.

Để khắc phục tình trạng trên, Chi ủy xã Thanh Mai đã chấn chỉnh lại tình hình. Cấp ủy, chính quyền, cùng các ngành có liên quan nghiên cứu kỹ lưỡng hoàn cảnh các đối tượng rồi mới lập danh sách gọi nhập ngũ; tuyên truyền cho gia đình và bản thân binh sĩ nắm rõ chủ trương, chính sách của Đảng và của địa phương về công tác tuyển quân; đồng thời địa phương có biện pháp giúp đỡ những gia đình có người nhập ngũ gặp khó khăn... Với những biện pháp đó, công tác tuyển quân ở Thanh Mai đã đạt được kết quả tích cực. Từ một xã “trầy trật” nhất huyện thì đến cuối năm 1953, Thanh Mai đã tuyển được 10 người<sup>(2)</sup>.

Thực hiện Nghị định số 438-NĐ/TT ngày 10/10/1950 của Bộ Nội vụ về việc thành lập Ban Công an ở cấp xã, Công an xã Thanh Mai được thành lập. Dưới sự chỉ đạo của Huyện ủy, Công an huyện Bạch Thông, Ban Công an xã

<sup>(1)</sup> Theo Báo cáo số 41-BC/BT ngày 08/8/1953 của Huyện ủy Bạch Thông về tình hình công tác tháng 7/1953, Tài liệu lưu tại Văn phòng Huyện ủy Bạch Thông.

<sup>(2)</sup> Theo Báo cáo số 52-BC/BT ngày 10/11/1953 của Huyện ủy Bạch Thông về Công tác của huyện Bạch Thông từ ngày 11/10 đến ngày 10/11/1953, Tài liệu lưu tại Văn phòng Huyện ủy Bạch Thông.

Thanh Mai đã khẩn trương củng cố bộ máy tổ chức từ cấp xã xuống các thôn bản, kịp thời giải quyết các vụ việc xảy ra ở địa phương, tổ chức tuyên truyền giáo dục nhằm nâng cao nhận thức chính trị cho nhân dân về công tác an ninh trật tự và tham mưu cho lãnh đạo xã tiến hành những biện pháp bảo mật phòng gian, ngăn chặn những âm mưu hành động chống phá của kẻ địch.

Dưới sự chỉ đạo trực tiếp của Chi bộ, lực lượng dân quân du kích địa phương tiếp tục được kiện toàn. Trung đội dân quân xã với khoảng 40 đồng chí, được biên chế thành ba tiểu đội. Lực lượng dân quân dự bị của xã được tổ chức biên chế thành 10 tiểu đội, mỗi tiểu đội có từ 5 đến 7 thành viên. Các tiểu đội do trưởng thôn trực tiếp quản lý, điều hành, được xã đội tổ chức huấn luyện. Ngoài nhiệm vụ giữ gìn an ninh thôn bản, tích cực tham gia các hoạt động kinh tế xã hội ở địa phương, các lực lượng này sẵn sàng bổ sung cho quân đội khi được điều động.

Để bảo đảm giao thông theo tinh thần Chỉ thị "Hoàn thành nhiệm vụ chuẩn bị, chuyển mạnh sang Tổng phản công" (01/1950) của Trung ương, tỉnh Bắc Kạn phát động *Chiến dịch cầu đường lần thứ nhất*, gần 50% cán bộ các cơ quan Dân - Chính - Đảng và lực lượng vũ trang trong tỉnh được tập trung cho chiến dịch này. Từ tỉnh đến các xã đều thành lập Ban Huy động dân công do một Ủy viên Thường vụ cấp ủy phụ trách. Tuy nhiên, trong thời gian này, công

tác xây dựng lực lượng dân quân, du kích ở Thanh Mai nói riêng và nhiều địa phương khác bị coi nhẹ. Trong một bộ phận cán bộ và nhân dân có biểu hiện tư tưởng chủ quan, cho rằng địch đã phải rút chạy thì chúng không đủ khả năng đánh lên một lần nữa; việc bảo vệ làng, bản vì thế cũng không còn cấp thiết như trước... Một số dân quân, du kích còn cho rằng, nhiệm vụ chiến đấu đã kết thúc, việc sửa chữa cầu, đường là nhiệm vụ của toàn dân, mọi người đều phải gánh vác; vào dân quân, du kích phải làm thêm các việc huấn luyện, vận chuyển vũ khí, canh gác, tuần tra... Vì vậy, việc huy động dân công làm cầu đường ở Thanh Mai không đạt hiệu quả. Điển hình như năm 1952, công tác khôi phục cầu đường ở Thanh Mai chỉ đạt được 46% công việc được giao<sup>(1)</sup>.

Để chấn chỉnh tình hình, Tỉnh ủy, Ủy ban Kháng chiến tỉnh Bắc Kạn đã yêu cầu các địa phương phải thực hiện nghiêm túc công tác xây dựng lực lượng dân quân. Quán triệt sự chỉ đạo của cấp trên, Chi bộ và Ủy ban Kháng chiến xã Thanh Mai đã đẩy mạnh công tác tuyên truyền để bà con hiểu về công tác sửa chữa cầu đường; đồng thời có những biện pháp nghiêm khắc đối với những đối tượng cố tình trốn việc, không ra công trường. Nhờ đó, những hạn chế trong công tác huy động dân quân du kích đi làm lại cầu

---

<sup>(1)</sup> Theo Báo cáo số 10-BC/BT của Huyện ủy Bạch Thông về Công tác tháng 02/1952, Tài liệu lưu tại Văn phòng Huyện ủy Bạch Thông.

đường ở Thanh Mai đã được khắc phục. Năm 1953, Thanh Mai cùng với các xã Phong Lưu, Yên Hân, Cao Hòa, Yên Đĩnh đã huy động được 335 người, trong đó có 93 là du kích làm đường. Quân dân Thanh Mai cùng các địa phương trên địa bàn huyện đã khôi phục hàng trăm ki lô mét đường trên các tuyến giao thông quan trọng, bảo đảm yêu cầu vận tải, chi viện chiến trường từ hậu phương ra tiền tuyến. Đặc biệt, sau thắng lợi của Chiến dịch Biên giới, Quốc lộ số 3 trở thành đường giao thông chiến lược của ta trên chiến trường Bắc Đông Dương. Đảng bộ và nhân dân các dân tộc Bắc Kạn được Trung ương giao nhiệm vụ bằng mọi giá bảo đảm giữ vững mạch máu giao thông trên tuyến đường huyết mạch này (đoạn qua địa bàn tỉnh). Thấy rõ tầm quan trọng của Quốc lộ số 3 đối với công cuộc kháng chiến của ta, thực dân Pháp đã huy động lực lượng lớn máy bay đánh phá ác liệt cả ngày lẫn đêm. Máy bay Pháp tập trung đánh phá vào những đoạn đường xung yếu, khó sửa chữa như Chợ Mới, Cao Kỳ, bến phà Bắc Kạn... Cường độ bắn phá mỗi ngày một tăng. Để hoàn thành nhiệm vụ bảo đảm giao thông thông suốt trong mọi tình huống, Tỉnh ủy Bắc Kạn đã tập trung cán bộ, có lúc tới 80% vào công tác sửa chữa cầu, đường. Thực hiện sự chỉ đạo của tỉnh, huyện, Thanh Mai đã thống kê, phân loại dân công theo *Điều lệ dân công* của Chính phủ và theo tình trạng sức khỏe của từng người. 1/3

lực lượng du kích xã đều tham gia vào dân công xã, sẵn sàng chiến đấu.

Để chuẩn bị cho cuộc phát động giảm tô nên lực lượng dân quân, du kích ở Thanh Mai được tập trung củng cố để làm tròn nhiệm vụ. Tỉnh đội cử cán bộ xuống bốn xã Thanh Mai, Yên Định, Yên Hân, Cao Hòa chỉ đạo thí điểm, rút kinh nghiệm. Từ đó, công tác xây dựng lực lượng dân quân, du kích có những chuyển biến tích cực. Nhiệm vụ xây dựng dân quân, du kích được các cấp, các ngành tham gia. Lực lượng dân quân, du kích của Thanh Mai từng bước phát triển. Công tác huấn luyện dân quân, du kích cũng được chú ý. Tuy nhiên, việc trang bị vũ khí cho du kích nói chung rất sơ sài. Ngoài súng kíp, mã tấu, dao găm, địa phương chỉ được trang bị từ hai đến 10 khẩu súng quân dụng, chủ yếu là súng cũ của Pháp. Kinh phí bảo đảm cho du kích hoạt động cũng không có, ảnh hưởng đến chất lượng huấn luyện, công tác sẵn sàng chiến đấu.

Cùng với xây dựng lực lượng chiến đấu, xã Thanh Mai còn đẩy mạnh sản xuất nông nghiệp với Hội Nông dân là nòng cốt. Bà con nhân dân trong xã tập trung làm nương, phai, khoanh vùng giữ nước chống hạn, đẩy mạnh khai hoang phục hóa, phát triển chăn nuôi gia súc, gia cầm. Ruộng đất canh tác ở Thanh Mai tuy nhiều (khoảng 5,5 sào/người, tương đương mức bình quân chung của tỉnh), nhưng chỉ sản xuất một vụ, nên hằng năm nhân dân vẫn

thiếu ăn từ 2 đến 3 tháng. Năm 1950, tình hình sản xuất của địa phương gặp khó khăn do hạn hán. Thanh Mai thiếu mạ do chân ruộng ở chỗ cao không có nước, mạ quá lúa. Trước tình trạng đó, Ủy ban Hành chính xã đã chỉ đạo đổi giống Nam Ninh ở xã Nông Thượng để bà con gieo lại mạ. Từ năm 1950, Thanh Mai được các cơ quan Khuyến nông - khai hoang, Tín dụng - sản xuất, Thủy nông... của tỉnh dành một phần kinh phí cho nông dân vay để mua sắm nông cụ, trâu, bò, phục vụ sản xuất. Cấp ủy, chính quyền xã động viên nhân dân tích cực gieo trồng cây lương thực, thực phẩm, bảo đảm cấy hết diện tích, đúng thời vụ, đắp bờ giữ nước, tăng cường phân bón, bảo vệ, thu hoạch mùa màng kịp thời. Nhờ đó, năng suất, sản lượng lúa và cây trồng tăng cao, không chỉ đáp ứng nhu cầu tiêu dùng trong nhân dân, mà bước đầu đã có đóng góp cho kháng chiến. Năm 1951, xã Thanh Mai đóng góp cho Nhà nước được 57 tấn lương thực<sup>(1)</sup>.

Trong thời gian này, phi cơ của địch gia tăng hoạt động nhằm phá hoại cầu đường, mùa màng. Ngày 07/11/1952, phi cơ địch bắn đại bác xuống địa bàn xã Thanh Mai, mặc dù không thiệt hại về người nhưng cuộc sống, sản xuất của nhân dân bị đảo lộn: Trâu chết bốn con; mùa màng bị phá hủy; dân hoang mang, sản xuất đình trệ. Trên cánh đồng Khau Ràng luôn bị máy bay địch rập rình

(1) Theo Báo cáo số 09-BC/BT ngày 26/3/1953 của Thường vụ Huyện ủy huyện Bạch Thông, Tài liệu lưu tại Văn phòng Huyện ủy Bạch Thông.

bắn phá, thả côn trùng phá hoại sản xuất<sup>(1)</sup>. Khắc phục tình trạng đó, Chi bộ đã lãnh đạo nhân dân tổ chức thời gian lao động phù hợp, làm vào chiều muộn và sáng sớm, chủ động các tình huống ẩn nấp khi có báo động. Bên cạnh đó, xã thực hiện chủ trương tạm cấp ruộng đất hoang cho nông dân sản xuất. Những năm tiếp theo, xã tiếp tục phát động phong trào thi đua sản xuất lương thực với hoạt động hiệu quả của tổ đổi công. Thông qua các tổ đổi công, các hộ nông dân chủ động điều hòa nhân lực, hỗ trợ nhau cả về giống, vốn, sức kéo... Các cơ quan chuyên môn của tỉnh, huyện tiếp tục cho nông dân trong huyện vay hàng tấn thóc giống. Ngoài lúa chiêm, diện tích lúa Nam Ninh mỗi năm một tăng. Để bảo đảm nước tưới, hệ thống mương, phai trên các cánh đồng được tu sửa thường xuyên... Các loại hoa màu cũng phát triển khá, diện tích sản ở Thanh Mai tăng từ hai đến ba lần so với những năm trước. Sản xuất phát triển, thu nhập của các hộ gia đình tăng lên rõ rệt. Nhân dân phấn khởi, tích cực đóng góp ngày càng nhiều cho kháng chiến.

Ngoài sản xuất lương thực, nhân dân xã Thanh Mai còn khai thác lâm sản (sa nhân, mộc nhĩ, nấm hương...) phục vụ nhu cầu dân sinh và kháng chiến. Trong những năm kháng chiến, Thanh Mai là một trong những xã khai

---

<sup>(1)</sup> Theo Báo cáo số 33/BC-BT ngày 21/6/1953 của Ban Chấp hành Đảng bộ huyện Bạch Thông về tình hình địch thả côn trùng, Tài liệu lưu tại Huyện ủy Bạch Thông.

thác được nhiều củ nâu và sa nhân nhất của huyện Bạch Thông.

Công tác văn hóa xã hội, giáo dục, y tế của địa phương cũng phát triển. Hoạt động của các lớp bình dân học vụ được duy trì. Cán bộ, đồng bào biết chữ, sơ tán về xã cũng tích cực tham gia dạy học và đi học. Một số người sau khi hoàn thành lớp sư phạm 9 tháng do tỉnh Bắc Kạn mở đã trở về địa phương tham gia công tác bình dân học vụ, tiêu biểu như đồng chí Nông Văn Phụng. Nhờ đó, người dân trong xã biết đọc, biết viết ngày càng nhiều. Công tác y tế được đẩy mạnh. Một số bệnh truyền nhiễm như lao, thủy đậu trong thời kỳ này đã được đẩy lùi. Tuy đang là thời chiến nhưng phong trào văn nghệ của xã phát triển mạnh. Mặt trận Việt Minh của xã thường xuyên tuyên truyền chủ trương đường lối, chính sách của Chính phủ, ca ngợi tinh thần kháng chiến toàn dân, biểu dương việc làm tốt của con người mới, phê phán, uốn nắn những thói hư, tật xấu của xã hội cũ còn sót lại.

Về xây dựng chính quyền, năm 1951, cuộc bầu cử Hội đồng Nhân dân xã khóa III đã diễn ra. Sau cuộc bầu cử thành công, Hội đồng Nhân dân xã đã họp để bầu ra các chức vụ chủ chốt. Theo đó, đồng chí Linh Tấn Sửu được bầu giữ chức vụ Chủ tịch Ủy ban Kháng chiến Hành chính xã. Đồng chí Lôi Văn Méo giữ chức vụ Phó Chủ tịch Ủy ban. Một số đoàn thể khác cũng được kiện toàn. Đồng chí Nông Văn

Linh phụ trách Xã đội; đồng chí Nguyễn Phúc Thìn phụ trách Ban Công an xã<sup>(1)</sup>.

Về công tác xây dựng Đảng, trong những năm 1950 - 1953, Chi bộ xã Thanh Mai đã kết nạp được bốn đảng viên mới, đưa tổng số đảng viên lên 21 đồng chí. Ban Chi ủy có năm đồng chí do đồng chí Hà Đức Tịnh làm Bí thư. Trong thời kỳ này, công tác giáo dục tư tưởng cho đảng viên gặp nhiều khó khăn. Ngày 01/5/1951, Chính phủ ban hành chính sách thuế nông nghiệp nhằm bảo đảm tính công bằng về nghĩa vụ đóng góp của nhân dân cho kháng chiến. Đây là chính sách mới của Đảng nhằm đưa cuộc kháng chiến chống Pháp của nhân dân ta đến thắng lợi cuối cùng. Tuy nhiên, trong giai đoạn ban đầu, đa số nhân dân, trong đó có nhiều cán bộ, đảng viên chưa hiểu rõ mục đích của chính sách thuế nên đã khai giấu diện tích gieo trồng để giảm thuế. Ở Thanh Mai, một nửa cán bộ đảng viên được học tập về chính sách thuế nông nghiệp nhưng thiếu tích cực, thiếu gương mẫu, né tránh công tác này<sup>(2)</sup>. Đây chính là lí do khiến xã Thanh Mai luôn là địa phương không nộp đủ thuế vào kho Nhà nước. Cán bộ, đảng viên đa phần không gương

(1) Theo *Bảng tổng hợp danh sách nhân sự xã Mai Lạp thời kỳ 1947 - 2007*, Tài liệu do Đảng ủy xã Mai Lạp cung cấp, Lưu tại Văn phòng Đảng ủy xã Mai Lạp.

(2) Theo *Báo cáo số 65-BC/BT ngày 15/11/1952 của Ban Chấp hành Đảng bộ huyện Bạch Thông về công tác từ 07/10 đến 07/11/1952 của Đảng bộ huyện Bạch Thông*, Tài liệu lưu tại Văn phòng Huyện ủy Bạch Thông.

mẫu. Nhân dân luôn lấy cớ đường xa, phải leo dốc nên không nộp được nhanh<sup>(1)</sup>. Trước tình hình đó, các đồng chí Bí thư, Phó Bí thư Chi bộ đã tham gia học tập lớp huấn luyện giáo dục cán bộ do Ủy ban Kháng chiến Hành chính huyện Bạch Thông mở. Sau khi tập huấn xong, đồng chí Bí thư, Phó Bí thư đã tổ chức phổ biến cho các đồng chí là đảng viên, cán bộ xã. Chi ủy còn tổ chức được 20 nhóm với 346 người tham dự (234 nam, 112 nữ). Sau cuộc học tập, ý thức của cán bộ, đảng viên và nhân dân về nghĩa vụ nộp thuế đã chuyển biến theo hướng tích cực. Từ một địa phương không nộp thuế cho Nhà nước, riêng vụ hạ năm 1953, xã Thanh Mai được Huyện giao 17 tấn thóc, hoàn thành 16,7 tấn; 4 tấn thóc nộp bằng tiền... đứng thứ hai trong toàn huyện<sup>(2)</sup>. Trong công tác làm nghĩa vụ thuế đối với Nhà nước, có nhiều đồng chí là đảng viên ở Thanh Mai đã gương mẫu, tích cực, được Huyện ủy Bạch Thông nêu gương, khen thưởng điển hình như các đồng chí Nguyễn Phúc Thìn, Hà Nhân Tiêu, Dương Văn Thu, Lôi Văn Thợ, đồng chí Thị, Thành, Liên<sup>(3)</sup>...

(1) Theo Báo cáo số 10-BC/BT ngày 08/2/1952 của Ban Chấp hành Đảng bộ huyện Bạch Thông về tình hình công tác tháng 02/1952 của Đảng bộ huyện Bạch Thông, Tài liệu lưu tại Văn phòng Huyện ủy Bạch Thông.

(2) Theo Nghị quyết 01-NQ/BT ngày 17/3/1954 của Huyện ủy Bạch Thông về Thi hành khen, phạt sau phát động quần chúng, Tài liệu lưu tại Văn phòng Huyện ủy Bạch Thông.

(3) Theo Nghị quyết số 01-NQ/BT ngày 17/3/1954 của Ban Chấp hành Đảng bộ huyện Bạch Thông về khen thưởng và kỷ luật đảng viên, Tài liệu lưu tại

Bên cạnh đó, Chi bộ luôn giữ nghiêm kỷ luật Đảng, thường xuyên đấu tranh chống những biểu hiện vi phạm nguyên tắc Đảng. Qua kiểm tra, đánh giá, đã có ba đảng viên bị khai trừ<sup>(1)</sup>.

Tháng 8/1953, thực hiện chủ trương của Chính phủ về việc chỉnh đốn chính quyền dân chủ nhân dân cấp xã, xã Thanh Mai được chia tách thành ba xã: Hợp Thành (Thanh Vận), Bình Lập (Mai Lạp) và Hồng Ngân (Thanh Mai). Chi bộ xã Thanh Mai cũ chia tách thành ba chi bộ là Hồng Ngân, Bình Lập, Hợp Thành. Tại thời điểm mới thành lập, Chi bộ xã Bình Lập có các đảng viên như các đồng chí: Lôi Văn Thơ, Hà Văn Phán, đồng chí Ngoan... Để củng cố, kiện toàn chi bộ trong điều kiện địa giới hành chính mới, ngày 28/02/1954, Huyện ủy Bạch Thông ban hành Nghị quyết số 02/NQ-BT công nhận đồng chí Lôi Văn Thơ giữ chức vụ Bí thư Chi bộ xã Bình Lập. Về phía chính quyền, đồng chí Nông Văn Thượng giữ chức vụ Chủ tịch Ủy ban Hành chính xã; đồng chí Hà Văn Phán giữ chức Phó Chủ tịch ủy ban Hành chính xã<sup>(2)</sup>.

---

văn phòng Huyện ủy Bạch Thông. Do tài liệu ghi không đầy đủ họ tên của các đảng viên nên Ban Biên soạn chỉ nêu được tên của đảng viên.

(1) Theo Báo cáo số 00 -BC/HU ngày 16/2/1954 của Huyện ủy Bạch Thông về công tác từ 16/1 đến 16/2/1954, Tài liệu lưu tại Văn phòng Huyện ủy Bạch Thông.

(2) Theo Hồ sơ đảng viên của đồng chí Hà Văn Phán, Tài liệu lưu tại Văn phòng Đảng ủy xã Mai Lạp.

Sau khi được thành lập, Chi bộ xã Bình Lập đã trực tiếp lãnh đạo, chỉ đạo các hoạt động xây dựng và phục vụ chiến đấu ở địa phương. Được sự chỉ đạo của Huyện ủy, chi bộ xã khẩn trương phân công nhiệm vụ cho các đồng chí đảng viên, tiến hành củng cố bộ máy chính quyền, Mặt trận, các tổ chức đoàn thể của quần chúng. Mặc dù số lượng đảng viên còn ít, năng lực còn hạn chế, nhưng các đảng viên trong Chi bộ đều nêu cao tinh thần đoàn kết, học hỏi và đi đầu trong các phong trào.

Nhằm thúc đẩy sản xuất và động viên tinh thần chiến đấu của bộ đội trên chiến trường, Đảng và Chính phủ đã ban hành nhiều Sắc lệnh liên quan đến vấn đề ruộng đất như: Sắc lệnh số 78/SL ngày 14/7/1949 ấn định mức giảm tô 25% so với mức tô trước Cách mạng tháng Tám năm 1945 đối với các chủ ruộng; Sắc lệnh số 25/SL ngày 13/02/1950 về sử dụng ruộng đất vắng chủ trong kháng chiến; Sắc lệnh số 26/SL ngày 15/02/1950 về thành lập Ban Giảm tô (sau đổi thành Ban Giảm tô, Giảm tức); Sắc lệnh số 89/SL ngày 22/5/1950 quy định việc giảm lãi, xóa nợ, hoãn nợ; Sắc lệnh số 40/SL ngày 15/7/1951 ban hành Điều lệ tạm thời về thuế nông nghiệp... Những chủ trương đó của Đảng và Chính phủ đã tạo động lực mạnh mẽ động viên người nông dân sản xuất trên đồng ruộng, người chiến sĩ chiến đấu trên chiến trường. Đầu năm 1953, Trung ương

Đảng đề ra chủ trương *"Phát động quần chúng triệt để giảm tô, chuẩn bị cho cải cách ruộng đất"*.

Thực hiện chủ trương của Đảng, Chi ủy đã lãnh đạo Ủy ban Kháng chiến Hành chính tuyên truyền, phổ biến chủ trương của Đảng, điều lệnh của Chính phủ đến mọi tầng lớp nhân dân đồng thời giao nhiệm vụ cho các đồng chí Chi ủy viên, Ủy viên Ủy ban, Nông hội và các Trưởng, Phó thôn tổ chức thực hiện theo đúng hướng dẫn của cấp trên. Một số người tái ngũ, trở về gia đình, tham gia vào đội giảm tô địa phương, trở thành lực lượng hậu thuẫn của quần chúng nhân dân. Ban Giảm tô, Giảm tức, Ban Thuế nông nghiệp của xã được thành lập làm nhiệm vụ giúp Ủy ban Kháng chiến Hành chính tiếp xúc, vận động, đấu tranh về pháp lý với các địa chủ để thực hiện giảm tô 25% theo đúng tinh thần của Sắc lệnh 78/SL.

Trên chiến trường, sau những thất bại liên tiếp, ngày 07/5/1953, với sự thỏa thuận của Mỹ, Chính phủ Pháp cử Tướng Hăng-ri Na-va sang làm Tổng chỉ huy quân viễn chinh Pháp ở Đông Dương và thông qua Kế hoạch Nava (7/1953) với hy vọng sẽ "chuyển bại thành thắng" trong vòng 18 tháng. Chủ trương chiến lược của ta là: Giữ vững thế chủ động chiến lược trên chiến trường chính. Tập trung lực lượng, mở những cuộc tấn công vào các hướng địch tương đối yếu nhằm tiêu diệt một phần sinh lực, buộc địch

phải phân tán lực lượng đối phó với ta. Phương châm chiến lược là: *"Tích cực, chủ động, cơ động, linh hoạt, đánh ăn chắc và tiến ăn chắc"*.

Với phương hướng và phương châm chiến lược đó, ta đã từng bước làm thất bại kế hoạch Na-va. Pháp buộc phải thay đổi kế hoạch, quyết định xây dựng Điện Biên Phủ thành một tập đoàn cứ điểm mạnh, chấp nhận một cuộc quyết chiến chiến lược tại đây và sẵn sàng "nghiền nát" bộ đội chủ lực của ta. Đến tháng 3/1954, Điện Biên Phủ trở thành căn cứ quân sự lớn nhất Đông Dương với lực lượng lúc cao nhất lên đến 16.200 quân, được bố trí thành một hệ thống phòng thủ chặt chẽ gồm 49 cứ điểm, chia thành ba phân khu với các loại vũ khí và phương tiện chiến tranh hiện đại.

Ngày 06/12/1953, Bộ Chính trị Ban Chấp hành Trung ương Đảng, đứng đầu là Chủ tịch Hồ Chí Minh đã thông qua Kế hoạch tác chiến mùa Xuân năm 1954 của Tổng quân ủy và quyết định mở Chiến dịch Điện Biên Phủ, để tiêu diệt lực lượng địch ở đây, giải phóng vùng Tây Bắc. Với tinh thần "tất cả cho tiền tuyến, tất cả để chiến thắng", Chi ủy, Ủy ban Kháng chiến Hành chính xã Bình Lập lãnh đạo, chỉ đạo nhân dân phải luôn luôn đề cao cảnh giác; hăng hái sản xuất, sẵn sàng chi viện cho chiến trường; đội du kích xã sẵn sàng trong mọi tình huống.

Ngày 13/3/1954, ta nổ súng tiến công tập đoàn cứ điểm Điện Biên Phủ bằng phương châm “đánh chắc, tiến chắc” với các hình thức tác chiến “vây, lấn, tấn, triệt, diệt” làm cho quân Pháp đồn trú ở đây vô cùng khốn đốn. Sau 56 ngày đêm chiến đấu dũng cảm, ngoan cường với tài thao lược của Bộ Chỉ huy chiến dịch do Đại tướng Võ Nguyên Giáp đứng đầu, 17 giờ 30 phút ngày 07/5/1954, tập đoàn cứ điểm Điện Biên Phủ thất thủ hoàn toàn. Ta tiêu diệt 21 tiểu đoàn thiện chiến của địch, 16.200 quân địch bị tiêu diệt và bắt sống, trong đó có tướng Đờ Caxtori chỉ huy Tập đoàn cứ điểm.

Chiến thắng lịch sử Điện Biên Phủ đã buộc Pháp phải kí kết Hiệp định Giơ-ne-vơ (21/7/1954), nhân dân miền Bắc được sống trong hòa bình, tập trung khôi phục kinh tế, hàn gắn vết thương chiến tranh. Trong 9 năm kháng chiến chống thực dân Pháp, dưới sự lãnh đạo của Chi bộ Đảng Thanh Mai (từ 8/1953 là Chi bộ xã Bình Lập), quân dân trong xã phối hợp với các lực lượng vũ trang quân khu, tỉnh, huyện đánh nhiều trận lớn nhỏ góp phần tiêu hao, tiêu diệt một bộ phận sinh lực địch, thu nhiều vũ khí. Cùng với nhiệm vụ đó, nhân dân còn tích cực tham gia đóng góp cho kháng chiến, đi bộ đội, dân công phục vụ chiến đấu. Trong 9 năm (1946 - 1954), đã có nhiều người con của Thanh Mai đi bộ đội, tham gia chiến đấu ở khắp các chiến

trường, trong đó, Bình Lập có hai người con hy sinh trong cuộc kháng chiến chống Pháp. Những đóng góp đó đã phát huy mạnh mẽ truyền thống yêu nước và cách mạng, tinh thần đoàn kết quân dân, hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ xây dựng, phục vụ chiến đấu, bảo vệ hậu phương, chi viện tiền tuyến, góp phần vào thắng lợi chung của quân và dân ta.

## Chương II

### **CHI BỘ VÀ NHÂN DÂN XÃ BÌNH LẬP (MAI LẬP) TRONG THỜI KỲ 1954 - 1975**

#### **I. Chi bộ xã Bình Lập lãnh đạo nhân dân khôi phục, phát triển kinh tế, xã hội và thực hiện Kế hoạch Nhà nước giai đoạn 1954 - 1964**

Sau thắng lợi cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp (1945 - 1954), miền Bắc nước ta hoàn toàn được giải phóng, bước vào thời kỳ quá độ đi lên chủ nghĩa xã hội. Miền Nam tạm thời đặt dưới sự kiểm soát của quân đội Liên hiệp Pháp, nhưng ngay sau đó, đế quốc Mỹ đã nhảy vào thay chân Pháp và dựng lên chính quyền tay sai do Ngô Đình Diệm cầm đầu. Nhiệm vụ của nhân dân ta trong giai đoạn này là vừa tiến hành cách mạng xã hội chủ nghĩa ở miền Bắc, vừa đẩy mạnh cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân, thực hiện giải phóng miền Nam, tiến tới hòa bình thống nhất nước nhà trên cơ sở độc lập và dân chủ.

Tháng 7/1954, Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa II) họp Hội nghị lần thứ 6 đã đề ra ba nhiệm vụ của toàn Đảng, toàn quân, toàn dân ta là: Tranh thủ và củng cố hòa bình, thực hiện thống nhất, hoàn thành độc lập, dân chủ trong cả nước; tăng cường lực lượng quân đội nhân dân,

xây dựng quân đội nhân dân mạnh mẽ và thích hợp với yêu cầu của tình hình mới; tiếp tục thực hiện khẩu hiệu người cày có ruộng, ra sức phục hồi sản xuất, chuẩn bị điều kiện kiến thiết nước nhà. Cụ thể hóa nghị quyết trên, Hội nghị Bộ Chính trị (9/1954) chỉ rõ nhiệm vụ chủ yếu, trước mắt của miền Bắc là hàn gắn vết thương chiến tranh, phục hồi kinh tế quốc dân.

Tại Bình Lập, thuận lợi cơ bản nhất của địa phương đó là nhân dân đã được sống trong hòa bình; người nông dân đã có ruộng đất, được chủ động canh tác, sản xuất trên phần ruộng của mình. Do đó, đường lối xây dựng và phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội của Đảng được đại đa số nhân dân trên địa bàn xã hưởng ứng nhiệt liệt, tham gia với tinh thần tích cực.

Tuy nhiên, bước vào giai đoạn mới, Chi bộ và nhân dân Bình Lập phải đối diện với những khó khăn, đó là nền kinh tế thuần nông lạc hậu, cơ sở vật chất thiếu thốn. Vụ mùa năm 1954, Bình Lập có 7 gia đình thuộc diện đói và rất đói<sup>(1)</sup>. Trước thực trạng đó, Chi bộ xã Bình Lập đã lãnh đạo Ủy ban Hành chính xã vận động nhân dân tích cực tham gia phong trào “cứu đói, chống rách” do Huyện ủy Bạch Thông phát động. Đến cuối năm 1954, Bình Lập cùng 8 xã là: Toàn

---

(1) Theo Báo cáo số 08/BC-BT ngày 08/8/1954 của Huyện ủy Bạch Thông về công tác 5 tháng đầu năm của huyện Bạch Thông, Tài liệu lưu tại Huyện ủy Bạch Thông.

Thành, Hồng Ngân, Hợp Thành, Hồng Phong, Yên Cư, Việt Thắng, Toàn Thắng, Hiệp Lực ủng hộ được 246 kg thóc và 34.600 đồng; 7 gia đình đói nhất ở Bình Lập được nhận cứu trợ ăn Tết. Vụ mùa năm 1954, nhiều cánh đồng lúa của Bình Lập bị sâu bệnh cắn. Khắc phục tình trạng đó, Chi bộ tập trung lãnh đạo chính quyền và các đoàn thể cùng nhân dân xuống đồng diệt sâu, trừ bệnh. Chỉ trong ba ngày (từ ngày 28 đến 30/9/1954), xã đã huy động được 372 người tham gia, bắt được 71 cân sâu<sup>(1)</sup>. Nhờ những biện pháp trên mà trước mắt Bình Lập đã đẩy lùi được tình trạng gia đình bị đói ăn.

Để khôi phục kinh tế, Chi bộ xã Bình Lập lãnh đạo nhân dân địa phương tích cực trong việc sản xuất mùa vụ, mỗi năm gieo cấy hai vụ chiêm, mùa. Ruộng vườn bỏ hoang của bà con tản cư được nhân dân tiếp nhận canh tác. Để tăng sản lượng, bà con nông dân đã chú ý đến cải tiến kĩ thuật canh tác như: Ngâm mạ nước nóng, chấm mạ vào phân trước khi cấy, gieo mạ thưa, bón lót trước khi cấy, cấy dày vừa phải, nhỏ đánh, cày bừa kĩ, làm cỏ bón phân kịp thời. Xã đã tích cực đưa giống lúa Nam Ninh - loại lúa có đặc điểm chịu hạn, chịu lạnh tốt - cấy vào vụ chiêm. Để bảo đảm nước tưới cho mùa vụ, nhân dân ra sức tát nước, chống hạn

---

<sup>(1)</sup> Theo Báo cáo số 21/KTTC của Ban Chấp hành Đảng bộ huyện Bạch Thông về tình hình trừ sâu bọ từ ngày 28 đến 30/9/1955, Tài liệu được lưu tại Văn phòng Huyện ủy Bạch Thông.

như làm nương, phai, đắp đập... Bình Lập có ưu thế so với nhiều xã phía bắc huyện Bạch Thông là gần nguồn nước nên Huyện ủy động viên bà con nông dân tận dụng nước để cấy hết diện tích. Ở những nơi lúa rẫy, nương bắp không cho năng suất cao (do thiếu nước), Ủy ban Kháng chiến Hành chính xã động viên bà con nông dân trồng sắn, khoai để có nguồn lương thực, đề phòng ngày giáp hạt. Cuối năm 1955, Bình Lập cấy được 236 bung, 7 ống bắp. Nhiều đảng viên gương mẫu trong phong trào sản xuất như đồng chí Lôi Văn Thơ, đồng chí Ngoan xung phong ghi sát mức thuế cho bà con nhân dân noi theo<sup>(1)</sup>.

Trong thời gian này, hình thức “đổi công” giữa các hộ gia đình trong thôn, bản được diễn ra phổ biến và hoạt động có hiệu quả. Bình Lập có 21 tổ đổi công thì 6 tổ hoạt động thường xuyên, trong đó, tổ đổi công Tà Rày được Huyện ủy Bạch Thông đánh giá là tổ đổi công điển hình của huyện bởi cách bình công, chấm điểm hiệu quả, đó là năm ngày tính công một lần, có kiểm điểm phê bình và tự phê bình<sup>(2)</sup>. Các tổ đổi công khác như tổ Bản Ruộc (có 14 hộ), tổ Bản Rả (9 hộ), Khau Ràng (16 hộ), Bản Pá (11 hộ) cũng

(1) Theo Báo cáo số 01-BC/BT ngày 05/4/1955 của Ban Chấp hành Đảng bộ huyện Bạch Thông về công tác 3 tháng đầu năm 1955, Tài liệu lưu tại Huyện ủy Bạch Thông.

(2) Theo Báo cáo số 08/BC-BT ngày 08/8/1954 của Huyện ủy Bạch Thông về công tác 5 tháng đầu năm của huyện Bạch Thông, Tài liệu lưu tại Huyện ủy Bạch Thông.

thường xuyên duy trì hình thức bình công chấm điểm. Nhờ hình thức “đổi công”, “vần công” mà sản xuất của các thôn bản trong xã diễn ra kịp thời vụ. Đây là tiền đề của phương thức làm ăn tập thể, là cơ sở và tạo điều kiện để Bình Lập tiến tới xây dựng hợp tác xã nông nghiệp vào giai đoạn sau.

Sau ngày hòa bình được lập lại trên miền Bắc, các xã, thị trấn trên địa bàn huyện Bạch Thông không tiến hành cải cách ruộng đất mà chỉ thực hiện triệt để giảm tô. Ngoài số cán bộ trong Đội Giảm tô, các đơn vị bộ đội đóng quân trên địa bàn cùng các lực lượng bộ đội địa phương, dân quân, du kích, tự vệ Bạch Thông cũng được huy động phối hợp với nhân dân và lực lượng Công an triển khai các biện pháp ngăn chặn, trấn áp sự chống đối của giai cấp địa chủ và các phần tử phản cách mạng, bảo đảm cho việc thực hiện giảm tô. Cán bộ, chiến sĩ lực lượng vũ trang địa phương các xã, thị trấn trên địa bàn huyện phối hợp chặt chẽ với chính quyền, đoàn thể các cấp tăng cường công tác tuyên truyền, vận động, giáo dục nhân dân, góp phần làm cho công cuộc giảm tô ở Bạch Thông hoàn thành thắng lợi. Tại Bình Lập, Đội Giảm tô có xuống địa phương làm việc xong do địa phương “không có thành phần đấu tranh” nên tình hình xã hội ổn định, không có nhiều xáo trộn.

Sau công cuộc giảm tô, bà con bắt tay vào công việc sản xuất với phương châm “cấy dày, cày sâu”, đào hố ủ phân, tiếp tục đưa giống lúa Nam Ninh vào sản xuất vụ

chiêm; dùng cào cỏ Nghệ An, cấy nhỏ rảnh... Nhờ sự chỉ đạo trực tiếp của tỉnh, sự cố gắng quyết tâm của Huyện ủy và tinh thần hăng say lao động sản xuất của nhân dân Bình Lập mà tình trạng các hộ bị thiếu đói đã được khắc phục.

Sau đợt phát động giảm tô, Ủy ban Hành chính huyện Bạch Thông nhiều lần tổ chức học tập ở Bình Lập. Qua học tập chỉnh huấn, cán bộ xã được nâng cao về bản lĩnh chính trị, thấy rõ được nhiệm vụ và lẽ lối làm việc của mình. Nhân dân, đặc biệt là tầng lớp thanh niên có sự biến chuyển tích cực về tư tưởng, nhiều thanh niên ở Bình Lập xung phong tòng quân, đi khám sức khỏe, tham gia dân quân tự vệ, hăng hái sản xuất như đắp mương, phai, đổi công cho nhau. Với kết quả đó, Bình Lập được Huyện ủy Bạch Thông đánh giá là một trong những xã có phong trào diễn ra sôi nổi nhất huyện.

Trong thời gian này, quán triệt sự chỉ đạo của Tỉnh ủy, Huyện ủy, Chi bộ xã Bình Lập đã tổ chức tuyên truyền cho nhân dân trong xã hiểu được ý nghĩa của việc thành lập Khu tự trị Việt Bắc. Qua đó, người dân đã hiểu được quyền lợi của mình trong Khu tự trị; hiểu được âm mưu của đế quốc trong việc chia rẽ dân tộc. Qua công tác tuyên truyền cho thấy nội bộ chi bộ đoàn kết; Chi bộ phát huy được vai trò của mình.

Sau phát động giảm tô, công tác lãnh đạo của Chi bộ xã Bình Lập được tăng cường. Chi bộ chú ý đi sâu kiểm tra,

đôn đốc lãnh đạo nhân dân thực hiện các nhiệm vụ của địa phương, được Huyện ủy Bạch Thông đánh giá là chi bộ khá nhất trong 29 chi bộ của huyện về công tác lãnh đạo nhân dân sản xuất, nộp thuế, bình dân học vụ và tuyên truyền nhân dân thực hành tiết kiệm, tăng gia sản xuất<sup>(1)</sup>. Mọi chủ trương của Huyện ủy đều được Chi bộ bàn bạc và nghiên cứu kỹ trước khi phân công, giao nhiệm vụ cho đảng viên phụ trách thôn. Các đồng chí là đảng viên được phân công phụ trách đi sâu xuống các thôn để nắm tình hình và kịp thời giải quyết những khó khăn cho nhân dân. Nhờ sự lãnh đạo sát sao của Chi ủy mà sản xuất ở Bình Lập luôn đạt và vượt chỉ tiêu của huyện đề ra. Cụ thể, năm 1956, xã đã gieo được năm bung bông, cấy vượt chỉ tiêu 18 bung lúa Nam Ninh, gieo 300 ống ngô (vượt chỉ tiêu 50 ống)<sup>(2)</sup>. Đi tiên phong trong công tác này là đồng chí Ngoan<sup>(3)</sup>.

Để đẩy mạnh công tác bình dân học vụ ở những xã sau phát động giảm tô, Ty giáo dục Bắc Kạn tiếp tục mở lớp đào tạo giáo viên. Nhiều người ở Bình Lập tham gia vào lớp đào tạo... Sau khi tham gia học tập, các đồng chí đã trở về địa

---

(1) Theo Báo cáo số 03-BC/BT ngày 19/6/1955 của Ban Chấp hành Đảng bộ huyện Bạch Thông về công tác 6 tháng đầu năm, năm 1955, Tài liệu lưu tại Huyện ủy Bạch Thông.

(2), (3) Theo Báo cáo số 10-BC/BT ngày 07/7/1956 của Ban Chấp hành Đảng bộ huyện Bạch Thông về tình hình các chi bộ và công tác lãnh đạo các chi ủy, Tài liệu lưu tại Huyện ủy Bạch Thông.

phương để tham gia dạy học cho bà con nhân dân. Đến năm 1955, Bình Lập đã xây dựng được trường học và là một trong ba xã khá nhất huyện Bạch Thông về phong trào bình dân học vụ với việc mở được 6 lớp, trong đó có một lớp sơ cấp, năm lớp dự bị (2 xã còn lại là Tự Do và Minh Lập)<sup>(1)</sup>. Mặc dù điều kiện kinh tế khó khăn nhưng việc trả lương cho giáo viên được duy trì đều đặn. Ở Bình Lập, do không có đối tượng phải “đấu tranh” nên công tác bình dân học vụ tập trung vào nội dung động viên nhân dân học văn hóa. Trên địa bàn xã, không khí học tập của bà con nhân dân diễn ra rất sôi nổi. Trong thời gian này, Bình Lập là xã đi đầu của huyện Bạch Thông về phong trào cán bộ đi học xóa mù chữ của Bạch Thông “xã có 45 cán bộ thì đi học 39 người”<sup>(2)</sup>, điển hình như đồng chí Lôi Văn Có được Huyện ủy Bạch Thông biểu dương, khen ngợi<sup>(3)</sup>. Phong trào văn nghệ ở Bình Lập sau thời gian hoạt động kém hiệu quả thì nay có dấu hiệu đi lên. Tuy nhiên, công tác y tế của địa phương trong giai đoạn này có nhiều hạn chế do xã chưa có Trạm Y tế, thiếu thuốc men nên vẫn có trường hợp tử vong

---

(1) Theo Báo cáo số 01-BC/BT ngày 05/12/1955 của Ban Chấp hành Đảng bộ huyện Bạch Thông về công tác 3 tháng cuối năm năm 1955, Tài liệu lưu tại Huyện ủy Bạch Thông.

(2) Theo Báo cáo số 08-BC/BT ngày 08/8/1954 của Huyện ủy Bạch Thông về công tác 5 tháng đầu năm 1954, Tài liệu lưu tại Huyện ủy Bạch Thông.

(3) Theo Báo cáo số 03-BC/BT ngày 19/6/1955 của Huyện ủy Bạch Thông về công tác 6 tháng đầu năm, năm 1955, Tài liệu lưu tại Huyện ủy Bạch Thông.

do mắc bệnh, cụ thể, trong năm 1955, trên địa bàn xã có ba trường hợp tử vong do mắc bệnh đậu mùa<sup>(1)</sup>.

Sau ba năm tiến hành cải cách ruộng đất, khôi phục và phát triển kinh tế, miền Bắc chuyển sang giai đoạn thực hiện cải tạo các thành phần kinh tế theo hướng xã hội chủ nghĩa. Tháng 11/1958, Nghị quyết Hội nghị Ban Chấp hành Trung ương Đảng lần thứ 14 về *"Đẩy mạnh cuộc cách mạng xã hội chủ nghĩa đối với thành phần kinh tế cá thể của nông dân, thợ thủ công và cuộc cải tạo xã hội chủ nghĩa đối với các thành phần kinh tế tư bản, tư doanh, đồng thời gia sức phát triển thành phần kinh tế quốc doanh"* được ban hành. Tháng 4/1959, Hội nghị lần thứ 16 Ban Chấp hành Trung ương (khóa II) đã thông qua hai nghị quyết quan trọng: *Nghị quyết về vấn đề hợp tác hóa nông nghiệp* và *Nghị quyết về vấn đề cải tạo công thương nghiệp tư bản tư doanh*. Ngày 25/8/1959, Ban Chấp hành Trung ương Đảng ra chỉ thị tiến hành hợp tác hóa nông nghiệp, phát triển sản xuất kết hợp với hoàn thành cải cách dân chủ ở vùng miền núi phía bắc. Với quyết tâm đưa nông dân vào con đường làm ăn tập thể xã hội chủ nghĩa, Tỉnh ủy, Ủy ban Hành chính tỉnh Bắc Kạn đã tập trung cán bộ các cơ quan, ban, ngành, đoàn thể các cấp tổ chức thành từng đội công tác xuống cơ sở trực tiếp

---

(1) Theo Báo cáo số 08/BC-BT ngày 08/8/1955 của Huyện ủy Bạch Thông về công tác 5 tháng đầu năm năm 1955, Tài liệu lưu tại Huyện ủy Bạch Thông.

làm nhiệm vụ giúp đỡ cấp ủy Đảng và chính quyền xã củng cố tổ đổi công và xây dựng hợp tác xã nông nghiệp. Đây là một trong những nhiệm vụ trọng tâm của các địa phương, đòi hỏi phải kiên trì và đẩy mạnh công tác tuyên truyền vận động quần chúng.

Quán triệt chủ trương của Đảng, cuối năm 1958, Huyện ủy, Ủy ban Hành chính huyện Bạch Thông chỉ đạo thành lập các hợp tác xã nông nghiệp bậc thấp ở các xã trên địa bàn huyện. Ở Bình Lập, ngày 26/10/1959, Huyện ủy Bạch Thông ban hành Quyết định số 10-QĐ/BT thành lập hai hợp tác xã sản xuất nông nghiệp bậc thấp ở tổ Khau Ràng (Nông Nang) và tổ Khau Tổng<sup>(1)</sup>. Để các hợp tác xã hoạt động hiệu quả, năm 1959, Huyện ủy Bạch Thông ban hành Thông tư số 31-TT/HU, trong đó, Huyện ủy nhấn mạnh: Ở cấp xã, đồng chí Bí thư hay Chi ủy phải trực tiếp phụ trách tổ đổi công, phụ trách hợp tác hóa sản xuất nông nghiệp. Trong những năm đầu thành lập, số thôn và hộ gia đình tham gia vào các hợp tác xã nông nghiệp trên địa bàn xã còn hạn chế, song về sau, chính bà con thấy được tính ưu việt của mô hình hợp tác xã (từ các xã lân cận) như: Không bị đói ăn trong những ngày giáp hạt, được khai thác ruộng đất hoang, ốm đau có y tá thôn bản phát thuốc... nên

---

(1) Theo Quyết định số 10-QĐ/BT ngày 26/10/1959 của Ban Chấp hành Đảng bộ huyện Bạch Thông về việc tiến hành xây dựng hợp tác xã sản xuất nông nghiệp bậc thấp ở Bình Lập, Tài liệu lưu tại Huyện ủy Bạch Thông.